

ĐỀ ÁN
SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN GIA VIỄN, GIAI ĐOẠN 2023 - 2025

Căn cứ Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các ĐVHC (ĐVHC) cấp huyện và cấp xã; Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 23/8/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Ninh Bình về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã tỉnh Ninh Bình, giai đoạn 2023-2030, Kế hoạch số 138-KH-TU ngày 23/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Ninh Bình kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã tỉnh Ninh Bình, giai đoạn 2023 - 2030;

Thực hiện Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 25/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình thực hiện sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, giai đoạn 2023 - 2025, Ủy ban nhân dân huyện Gia Viễn xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025, như sau:

Phần I
CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ
VÀ SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;
- Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện và cấp xã; Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030;
- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

4. Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10/11/2022; Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 66/2023/NĐ-CP ngày 24/8/2023 của Chính phủ;

5. Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

6. Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

7. Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phân loại đô thị đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022;

8. Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030;

9. Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025;

10. Công điện số 557/CD-TTg ngày 18/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc rà soát, hoàn thiện các quy định về thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030; Công điện số 616/CD-TTg ngày 04/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc rà soát, hoàn thiện các quy hoạch để thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030;

11. Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW ngày 30/11/2023 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn việc thực hiện sắp xếp tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở những địa phương thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025;

12. Văn bản số 7511/BNV-CQĐP ngày 20/12/2023 của Bộ Nội vụ về việc góp ý Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 của tỉnh Ninh Bình;

13. Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 23/8/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Ninh Bình về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2023-2030;

14. Kế hoạch số 138-KH/TU ngày 23/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Ninh Bình về thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Ninh Bình, giai đoạn 2023-2030;

15. Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 25/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, giai đoạn 2023-2025;

16. Hướng dẫn số 05/HD-SNV ngày 29/8/2023 của Sở Nội vụ tỉnh Ninh Bình về một số nội dung trong tổ chức thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2023-2025;

17. Công văn số 2600/CAT-QLHC ngày 06/9/2023 của Công an tỉnh Ninh Bình về việc cung cấp số liệu phục vụ xây dựng phương án, đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, giai đoạn 2023-2025; Công văn số 2351/STNMT-ĐKĐĐ ngày 31/8/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình về việc cung cấp số liệu diện tích tự nhiên của các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh;

18. Nghị quyết số 08-NQ/HU ngày 29/8/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Gia Viễn về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã và sắp xếp thôn, xóm, tổ dân phố trên địa bàn huyện Gia Viễn, giai đoạn 2023-2030; Kế hoạch số 80-KH/HU ngày 29/8/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy Gia Viễn về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã và sắp xếp thôn, xóm, tổ dân phố trên địa bàn huyện Gia Viễn, giai đoạn 2023 - 2030;

19. Phương án số 06/PA-UBND ngày 26/10/2023 của UBND huyện Gia Viễn về sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn huyện Gia Viễn, giai đoạn 2023-2025.

II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA HUYỆN GIA VIỄN

Huyện Gia Viễn có diện tích tự nhiên 177,31 km², dân số tính đến ngày 31/12/2022 là 138.949 người; có 21 ĐVHC cấp xã trực thuộc, gồm 20 xã và 01 thị trấn.

Qua rà soát thực trạng ĐVHC cấp xã trực thuộc huyện Gia Viễn, hiện có 19 ĐVHC xã, thị trấn chưa đạt 70% tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, 08 ĐVHC xã chưa đạt 70% tiêu chuẩn về quy mô dân số. Trong đó có 08 ĐVHC cấp xã đồng thời có diện tích tự nhiên và quy mô dân số dưới 70% tiêu chuẩn của ĐVHC tương ứng theo quy định, gồm các xã: Gia Xuân, Gia Vượng, Gia Thắng, Gia Tiến, Gia Phương, Gia Phong, Gia Minh và Gia Lạc.

Thực trạng quy mô ĐVHC quá nhỏ, không gian phát triển bị chia cắt, gây ra nhiều khó khăn, cản trở trong công tác lập kế hoạch, quy hoạch dài hạn, định hướng phát triển kinh tế - xã hội; nguồn lực địa phương bị phân tán; tổ chức bộ máy, biên chế của các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị ở địa phương lớn; đại đa số các ĐVHC cấp xã thu ngân sách tại địa phương không đủ cân đối chi thường xuyên.

Vì vậy, cần thiết phải sắp xếp, tăng quy mô ĐVHC, góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội, hiệu quả, hiệu lực hoạt động hệ thống chính trị, nhất là đối với các ĐVHC cấp xã đồng thời có diện tích tự nhiên và quy mô dân số dưới 70% tiêu chuẩn của ĐVHC tương ứng theo quy định cần phải sắp xếp trong giai đoạn 2023 - 2025 theo Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 và Kết luận số 48-KL-TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Phần II

HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP XÃ CỦA HUYỆN GIA VIỄN

I. QUÁ TRÌNH THÀNH LẬP, GIẢI THỂ, NHẬP, CHIA, ĐIỀU CHỈNH ĐỊA GIỚI ĐVHC CẤP XÃ CỦA HUYỆN GIA VIỄN TỪ NĂM 1945 ĐẾN NAY

1. Khái quát quá trình thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC các cấp và sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã của địa phương từ năm 1945 đến nay (chia ra các giai đoạn: 1945 - 1975; 1975 - 1997; 1997 - 2018 và từ 2019 đến nay)

Từ cuối năm 1945 đến tháng 6/1949, huyện Gia Viễn có 28 xã: Diêm Giang, Diêm Xá, Giá Sơn, Văn Hóa, Duy Tân, Thanh Sơn, Hùng Uy, Liên Huy, Phong Khê, Đại Hoàng, Ngọc Liên, Hòa Bình, Phương Hoàng, Uy Đức, Nham Đồng, Vân Trung Lãng, Thái Bình, Liên Phương, Hoàng Quyển, Hưng Quốc, Hưng Long, Chí Minh, Hợp Hòa, Tri Tân, Quang Trung, Tràng An, Quế Sơn, An Ninh.

Tháng 7/1949, thực hiện nghị quyết của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Ninh Bình về việc hợp nhất các xã nhỏ thành xã quy mô lớn, huyện Gia Viễn gồm 11 xã: Gia Phong, Gia Trường, Gia Tân, Gia Trấn, Gia Thắng, Gia Hòa, Gia Thịnh, Gia Tường, Gia Lâm, Gia Hưng, Gia Ninh.

Trong hai năm 1953 - 1954, từ 11 xã tách ra thành 28 xã: Tách xã Gia Phong thành lập 03 xã gồm xã Gia Phong, xã Gia Minh và xã Gia Lạc; tách xã Gia Hưng thành lập 02 xã gồm xã Gia Hưng và xã Liên Sơn; tách xã Gia Hòa thành lập 02 xã gồm xã Gia Hòa và xã Gia Vân; tách xã Gia Trấn thành lập 03 xã gồm xã Gia Thanh, xã Gia Xuân và xã Gia Trấn; tách xã Gia Thắng thành lập 03 xã gồm xã Gia Thắng, xã Gia Tiến và xã Gia Phương; tách xã Gia Tân thành lập 02 xã gồm xã Gia Tân và xã Gia Lập; tách xã Gia Lâm thành lập 03 xã gồm xã Gia Lâm, xã Gia Sơn và xã Gia Thủy; tách xã Gia Thịnh thành lập 03 xã gồm xã Gia Phú, xã Gia Thịnh và xã Gia Vượng; tách xã Gia Ninh thành lập 03 xã Gia Ninh, xã Gia Sinh và xã Gia Trung; tháng 5/1953, xã Xích Thổ thuộc huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình sáp nhập vào huyện Gia Viễn. Tháng 9/1954, xã Gia Trường sáp nhập vào huyện Gia Khánh.

Tháng 12/1976, giải thể xã Gia Ninh, thôn Lương Sơn nhập vào xã Gia Sinh; thôn Mai Sơn nhập vào xã Gia Lạc, các thôn còn lại sáp nhập vào xã Gia Trung.

Tháng 4 năm 1977, huyện Gia Viễn hợp nhất với huyện Nho Quan thành lập huyện Hoàng Long. Tháng 4/1981, tách huyện Hoàng Long, thành lập hai huyện Hoàng Long và huyện Gia Viễn. Huyện Gia Viễn được tái lập, gồm 20 xã: Gia Thanh, Gia Xuân, Gia Trấn, Gia Tân, Gia Lập, Gia Vân, Gia Hòa, Gia Hưng, Liên Sơn, Gia Phú, Gia Thịnh, Gia Vượng, Gia Thắng, Gia Tiến, Gia Phương, Gia Trung, Gia Phong, Gia Sinh, Gia Minh, Gia Lạc.

Tháng 4 năm 1986, thành lập thị trấn Me, thị trấn huyện lỵ huyện Gia Viễn với diện tích 89,3 ha, 3.297 nhân khẩu, gồm 70,80 ha diện tích tự nhiên của xã Gia Vượng và 18,5 ha diện tích tự nhiên của xã Gia Thịnh.

Thực hiện Nghị định số 06/NĐ-CP ngày 06/11/2008 của Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới hành chính xã để mở rộng thị trấn thuộc huyện Nho Quan và huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình, Ủy ban Nhân dân tỉnh ra Quyết định số 518/QĐ-CT ngày 15/12/2010 về việc điều chỉnh, sắp xếp, thành lập các thôn, tổ dân phố và đổi tên các xóm thành thôn, tổ dân phố trên địa bàn một số xã thuộc huyện Gia Viễn. Tiến hành chuyển 3 xóm (8,9,10) và một phần diện tích tự nhiên và toàn bộ dân số xóm 7, thôn Tế Mỹ xã Gia Vượng; một phần diện tích tự nhiên và một phần dân số thôn Liên Huy, thôn Trinh Phú, thôn Đồng Chưa thuộc xã Gia Thịnh sáp nhập vào Thị trấn Me. Thị trấn Me có 8 tổ dân số, xã Gia Vượng có 6 thôn. Thành lập thôn Xuân Hòa và điều chỉnh diện tích tự nhiên, dân số các xóm, xã Gia Xuân có 6 thôn. Điều chỉnh diện tích tự nhiên, dân số các xóm 1,2,3 thôn Đồng Chưa và thành lập xóm 4, thôn Đồng Chưa, xã Gia Thịnh. Huyện Gia Viễn có 20 xã, 01 thị trấn, 201 thôn, xóm, tổ dân phố (193 thôn, xóm và 8 tổ dân phố).

2. Số lượng ĐVHC cấp xã đến thời điểm lập Đề án

Hiện nay huyện Gia Viễn có 21 ĐVHC cấp xã (gồm 20 xã và 01 thị trấn).

II. ĐVHC CÁC CẤP CỦA HUYỆN GIA VIỄN

1. Huyện Gia Viễn

1.1. Diện tích tự nhiên (km²)

Tính đến ngày 31/12/2022, huyện Gia Viễn có diện tích tự nhiên 177,31 km² (theo số liệu của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình cung cấp tại Văn bản số 2351/STNMT-ĐKĐĐ ngày 31/8/2023).

1.2. Quy mô dân số (người)

Tính đến ngày 31/12/2022, huyện Gia Viễn có 138.949 người (theo số liệu của Công an tỉnh Ninh Bình cung cấp tại Văn bản số 2600/CAT-QLHC ngày 06/9/2023).

1.3. Các chỉ tiêu cơ bản về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của huyện Gia Viễn trong năm 2023 (theo số liệu tại Báo cáo số 356/BC-UBND ngày 01/12/2023 của UBND huyện Gia Viễn về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2024).

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 418,4 tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân đầu người: 62 triệu đồng.
- Giá trị sản xuất/01 ha đất nông nghiệp: 120,1 triệu đồng.
- Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân hàng năm (theo chuẩn nghèo mới): 41%.
- Mức giảm tỷ lệ sinh bình quân hàng năm đạt 0,15‰; mức giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng bình quân hàng năm đạt 0,2%; tỷ lệ dân số tham gia BHYT là 94%.
- Xây dựng trường học đạt chuẩn Quốc gia: 100% các trường học đạt chuẩn mức độ 1; tổng số các trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 là 33/62 trường học, đạt 53,2%.
- Kết quả thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới: 100% các xã của huyện đạt chuẩn nông thôn mới, 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 90 thôn, xóm đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

- Xây dựng Nhà văn hóa cấp xã, ở thôn, tổ dân phố: 100% xã, thị trấn và 181/201 các thôn, tổ dân phố có Nhà văn hóa.

- Tỷ lệ chính quyền cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: 90%.

2. Số lượng ĐVHC cấp xã:

2.1. Số lượng ĐVHC cấp xã: Có 21 ĐVHC (gồm 20 xã và 01 thị trấn).

(Theo Phụ lục 2-A)

2.2. Số lượng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp: Có 08 ĐVHC cấp xã, gồm 08 xã: Gia Phong, Gia Minh, Gia Lạc, Gia Tiến, Gia Thắng, Gia Phương, Gia Xuân và Gia Vượng.

(Theo Phụ lục 2-B)

2.3. Số lượng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù nên không thực hiện sắp xếp: Có 05 ĐVHC cấp xã, gồm 05 xã: Gia Xuân, Gia Phương, Gia Phong, Gia Minh và Gia Lạc.

2.4. Số lượng ĐVHC cấp xã thuộc diện khuyến khích sắp xếp: Không.

2.5. Số lượng ĐVHC cấp xã liền kề có điều chỉnh địa giới ĐVHC khi thực hiện phương án sắp xếp: Có 02 ĐVHC, gồm thị trấn Me và xã Gia Thịnh.

III. HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP XÃ THỰC HIỆN SẮP XẾP

1. Hiện trạng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp

1.1. Xã Gia Thắng

1.1.1. Là ĐVHC nông thôn thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng.

1.1.2. Diện tích tự nhiên: 4,74 km².

1.1.3. Quy mô dân số: 3.956 người.

1.1.4. Số dân là người dân tộc thiểu số (16 người; chiếm tỷ lệ 0,4%).

1.1.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

1.1.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp xã Gia Tân, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Tây giáp xã Gia Trung, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Nam giáp xã Gia Tiến, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Bắc giáp xã Gia Phương và xã Gia Lập, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

1.2. Xã Gia Tiến

1.2.1. Là ĐVHC nông thôn thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng.

1.2.2. Diện tích tự nhiên: 4,43 km².

1.2.3. Quy mô dân số: 5.448 người.

1.2.4. Số dân là người dân tộc thiểu số (24 người; chiếm tỷ lệ 0,4%).

1.2.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

1.2.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông Bắc giáp xã Gia Tân, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Tây giáp xã Gia Trung và xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Tây Bắc và phía Đông giáp xã Gia Thắng, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Nam giáp xã Trường Yên, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

1.3. Xã Gia Vượng

- 1.3.1. Là ĐVHC nông thôn thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng.
- 1.3.2. Diện tích tự nhiên: 3,62 km².
- 1.3.3. Quy mô dân số: 3.385 người.
- 1.3.4. Số dân là người dân tộc thiểu số (27 người; chiếm tỷ lệ 0,8%)
- 1.3.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.
- 1.3.6. Các ĐVHC cùng cấp liên kề:

- Phía Đông giáp xã Gia Phương, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Tây giáp xã Gia Thịnh, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Nam giáp xã Gia Trung và xã Gia Lạc, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Bắc giáp thị trấn Me, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

2. Hiện trạng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù nên không thực hiện sắp xếp:

2.1. Xã Gia Xuân

- 2.1.1. Là ĐVHC nông thôn thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng.
- 2.1.2. Diện tích tự nhiên: 4,25 km².
- 2.1.3. Quy mô dân số: 4.874 người.
- 2.1.4. Số dân là người dân tộc thiểu số (37 người; chiếm tỷ lệ 0,8%); Số người dân theo đạo Công giáo (2.376 người; chiếm tỷ lệ 48,75%).
- 2.1.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.
- 2.1.6. Các ĐVHC cùng cấp liên kề:
 - Phía Đông giáp huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định;
 - Phía Tây giáp xã Gia Tân và xã Gia Lập, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.
 - Phía Nam giáp xã Gia Trấn, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.
 - Phía Bắc giáp xã Gia Thanh, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình và xã Thanh Hải, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

2.2. Xã Gia Phương

- 2.2.1. Là ĐVHC nông thôn thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng.
- 2.2.2. Diện tích tự nhiên: 5,83 km².
- 2.2.3. Quy mô dân số: 5.147 người.
- 2.2.4. Số dân là người dân tộc thiểu số (39 người; chiếm tỷ lệ 0,8%).
- 2.2.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.
- 2.2.6. Các ĐVHC cùng cấp liên kề:
 - Phía Đông giáp xã Gia Lập và xã Gia Thắng, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.
 - Phía Tây giáp xã Gia Vượng và thị trấn Me, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.
 - Phía Nam giáp xã Gia Trung, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.
 - Phía Bắc giáp xã Gia Vân và xã Gia Hòa, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

2.3. Xã Gia Phong

2.3.1. Là ĐVHC nông thôn thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng.

2.3.2. Diện tích tự nhiên: 5,54 km².

2.3.3. Quy mô dân số: 4.235 người.

2.3.4. Số dân là người dân tộc thiểu số (34 người; chiếm tỷ lệ 0,8%).

2.3.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

2.3.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Tây giáp xã Gia Minh, huyện Gia Viễn và xã Thanh Lạc, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Nam giáp xã Sơn Lai và xã Sơn Thành, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Bắc giáp xã Gia Lạc, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

2.4. Xã Gia Minh

2.4.1. Là ĐVHC nông thôn thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng.

2.4.2. Diện tích tự nhiên: 6,82 km².

2.4.3. Quy mô dân số: 3.070 người.

2.4.4. Số dân là người dân tộc thiểu số (13 người; chiếm tỷ lệ 0,4%).

2.4.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

2.4.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp xã Gia Lạc, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Tây giáp xã Thượng Hoà, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Nam giáp xã Gia Phong, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Bắc giáp xã Gia Thịnh, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

2.5. Xã Gia Lạc

2.5.1. Là ĐVHC nông thôn thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng.

2.5.2. Diện tích tự nhiên: 6,17 km².

2.5.3. Quy mô dân số: 5.495 người.

2.5.4. Số dân là người dân tộc thiểu số (40 người; chiếm tỷ lệ 0,7%).

2.5.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

2.5.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp xã Gia Trung, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Tây giáp xã Gia Minh, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Nam giáp xã Gia Phong và xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Bắc giáp xã Gia Thịnh và xã Gia Vượng, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

3. Hiện trạng ĐVHC cấp xã thuộc diện khuyến khích sắp xếp: Không.

4. Hiện trạng ĐVHC cấp xã liền kề có điều chỉnh địa giới ĐVHC khi thực hiện phương án sắp xếp

4.1. Thị trấn Me

4.1.1. Yếu tố đặc thù: Không.

4.1.2. Diện tích tự nhiên: 3,43 km².

4.1.3. Quy mô dân số: 6.744 người.

4.1.4. Số dân là người dân tộc thiểu số (76 người; chiếm tỷ lệ 1,1%).

4.1.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

4.1.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp xã Gia Phương, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Tây giáp xã Gia Thịnh và xã Gia Phú, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Nam giáp xã Gia Vượng huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Bắc giáp xã Gia Hòa, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

4.2. Xã Gia Thịnh

4.2.1. Là ĐVHC nông thôn thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng.

4.2.2. Diện tích tự nhiên: 5,37 km².

4.2.3. Quy mô dân số: 8.691 người.

4.2.4. Số dân là người dân tộc thiểu số (59 người; chiếm tỷ lệ 0,7%).

4.2.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

4.2.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp xã Gia Vượng, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Tây giáp xã Gia Phú, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Nam giáp xã Gia Lạc và xã Gia Minh huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Bắc giáp thị trấn Me, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

Phần III

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA HUYỆN GIA VIỄN

I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp

1.1. Sắp xếp ĐVHC nông thôn cấp xã thành ĐVHC nông thôn cùng cấp

Thành lập ĐVHC xã Tiên Thắng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp xã gồm: xã Gia Thắng (có diện tích tự nhiên là 4,74 km², đạt 22,57% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 3.956 người, đạt 49,45% so với tiêu chuẩn); xã Gia Tiến (có diện tích tự nhiên là 4,43 km², đạt 21,10% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 5.448 người, đạt 68,10% so với tiêu chuẩn).

Tên gọi ĐVHC xã Tiến Thắng (thay tên gọi xã Đại Hoàng đã nêu trong Phương án số 06/PA-UBND ngày 26/10/2023 của UBND huyện Gia Viễn) trên cơ sở góp ý của Ban Tổ chức Huyện ủy tại Văn bản số 61-CV/BTCHU ngày 05/3/2024, góp ý của UBND xã Gia Thắng tại Văn bản số 03/UBND ngày 06/3/2024 và báo cáo UBND xã Gia Tiến tại Báo cáo số 07/BC-UBND ngày 07/3/2024, đề nghị đổi tên gọi của ĐVHC mới từ xã Đại Hoàng thành xã Tiến Thắng để giữ lại một phần tên gọi của 02 xã cũ (xã Gia Tiến và xã Gia Thắng), theo nguyện vọng của chính quyền địa phương và nhân dân 02 xã.

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Thực hiện đúng theo quy định của Bộ Chính trị, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Ninh Bình và Huyện ủy Gia Viễn.

- Ngày 28/4/2023, UBND tỉnh Ninh Bình ban hành Quyết định số 300/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ Quy hoạch chung đô thị Gián Khẩu, huyện Gia Viễn đến năm 2045. Việc nhập 02 đơn vị thành ĐVHC cấp xã mới phù hợp với Quy hoạch chung đô thị Gián Khẩu đến năm 2045 có phạm vi nghiên cứu gồm 08 xã: Gia Lập, Gia Thanh, Gia Tân, Gia Xuân, Gia Trán, Gia Thắng, Gia Tiến và xã Gia Phương, huyện Gia Viễn.

- Về vị trí địa lý: Xã Gia Tiến và xã Gia Thắng có địa giới ĐVHC liền kề nhau.

- Về lịch sử: Giai đoạn 1953-1954, xã Gia Tiến, xã Gia Thắng được tách ra từ xã Gia Thắng thành 03 xã Gia Tiến, xã Gia Thắng và xã Gia Phương; Nhân dân hai xã có truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán, tín ngưỡng, tôn giáo có nhiều nét tương đồng nhau.

- Về điều kiện, tiêu chuẩn: Cả 02 xã nêu trên đồng thời có diện tích tự nhiên và quy mô dân số dưới 70% tiêu chuẩn của ĐVHC tương ứng quy định tại Điều 3 Nghị quyết 1211/2016/UBTVQH13 và Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15.

- Khi nhập 02 ĐVHC nêu trên lại thành một ĐVHC cấp xã mới sẽ thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, tinh giản biên chế, nâng cao tinh thần trách nhiệm phục vụ Nhân dân.

b) Kết quả sau sắp xếp thành lập ĐVHC xã Tiến Thắng có:

- Diện tích tự nhiên 9,17 km² (đạt 43,66% so với tiêu chuẩn)

- Quy mô dân số 9.404 người (đạt 117,55% so với tiêu chuẩn)

- Số dân là người dân tộc thiểu số (40 người; chiếm tỷ lệ 0,43%).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

+ Phía Đông giáp xã Gia Tân và xã Gia Lập, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

+ Phía Tây giáp xã Gia Trung, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

+ Phía Nam giáp xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn; xã Trường Yên, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

+ Phía Bắc giáp xã Gia Phương, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã mới: Trụ sở ĐVHC xã Tiên Thắng đặt tại trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Gia Thắng hiện nay.

** Sau khi sắp xếp, diện tích tự nhiên của ĐVHC mới (xã Tiên Thắng) đạt 43,66% so với tiêu chuẩn quy định nên không đủ điều kiện để áp dụng quy định về yếu tố đặc thù (phải đạt từ 70% trở lên).*

Lý do không thể sáp nhập thêm các ĐVHC cấp xã liên kề:

Xã Gia Tiên, xã Gia Thắng được tách ra từ xã Gia Thắng, Nhân dân hai xã có truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán, tín ngưỡng, tôn giáo có nhiều nét tương đồng nhau.

Các xã liên kề gồm: Gia Phương, Gia Trung, Gia Lập, Gia Tân, Gia Sinh.

- Xã Gia Phương là xã có yếu tố đặc thù về truyền thống lịch sử gắn với Đình Tiên Hoàng Đế, Nguyễn Bặc, nên không thực hiện sắp xếp.

- Các xã liên kề còn lại, về truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán, tín ngưỡng, tôn giáo có nhiều nét không tương đồng nhau, sẽ có nguy cơ mất ổn định về tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân, khó khăn trong công tác đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội. Xã Gia Sinh địa lý ngăn cách bởi sông Hoàng Long.

1.2. Sắp xếp ĐVHC nông thôn với ĐVHC đô thị cấp xã

Thành lập ĐVHC thị trấn Thịnh Vượng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã gồm: xã Gia Vượng (có diện tích tự nhiên là 3,62 km², đạt 17,24% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 3.385 người, đạt 42,31% so với tiêu chuẩn); xã Gia Thịnh (có diện tích tự nhiên là 5,37 km², đạt 25,57 % so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 8.691 người, đạt 108,64% so với tiêu chuẩn); thị trấn Me (có diện tích tự nhiên là 3,43 km², đạt 24,5% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 6.744 người, đạt 84,3% so với tiêu chuẩn).

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Thực hiện đúng theo quy định của Bộ Chính trị, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Ninh Bình và Huyện ủy Gia Viễn.

- Căn cứ Quyết định số 697/QĐ-UBND ngày 01/6/2020 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 918/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ Quy hoạch chung đô thị Me, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình đến năm 2035; Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Gia Viễn về việc điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của HĐND huyện Gia Viễn về việc thông qua Nhiệm vụ Quy hoạch chung đô thị Me, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050. Việc sắp xếp 03 ĐVHC cấp xã trên thành ĐVHC đô thị cấp xã mới là phù hợp với Đồ án Quy hoạch chung đô thị Me và Nhiệm vụ Quy hoạch chung đô thị Me, gồm toàn bộ địa giới hành chính của thị trấn Me, xã Gia Vượng, xã Gia Phú, xã Gia Thịnh và một phần xã Gia Phương, xã

Liên Sơn. Định hướng chính là trung tâm hành chính, chính trị văn hóa xã hội và dịch vụ, thương mại, công nghiệp của huyện Gia Viễn.

- Về vị trí địa lý: Xã Gia Vượng, xã Gia Thịnh và thị trấn Me có địa giới ĐVHC liền kề nhau.

- Về lịch sử: Tháng 4/1986, thị trấn Me được thành lập trên cơ sở một phần diện tích đất tự nhiên của xã Gia Vượng và xã Gia Thịnh. Ngày 06/11/2008, Chính phủ ban hành Nghị định số 06/NĐ-CP về việc điều chỉnh địa giới hành chính xã để mở rộng thị trấn thuộc huyện Nho Quan và huyện Gia Viễn tỉnh Ninh Bình (Điều chỉnh 210,49 ha diện tích tự nhiên và 1.917 nhân khẩu của xã Gia Vượng; 21,96 ha diện tích tự nhiên và 131 nhân khẩu của xã Gia Thịnh về thị trấn Me quản lý).

- Về điều kiện, tiêu chuẩn: Xã Gia Vượng đồng thời có diện tích tự nhiên và quy mô dân số dưới 70% tiêu chuẩn của ĐVHC tương ứng; xã Gia Thịnh đồng thời có diện tích tự nhiên dưới 30% và quy mô dân số dưới 300% tiêu chuẩn của ĐVHC tương ứng quy định tại Điều 3 Nghị quyết 1211/2016/UBTVQH13 và Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15; thị trấn Me đồng thời có diện tích tự nhiên và quy mô dân số dưới 100% tiêu chuẩn của ĐVHC tương ứng quy định tại Điều 9 Nghị quyết 1211/2016/UBTVQH13.

- Khi nhập 03 ĐVHC nêu trên lại thành một ĐVHC đô thị cấp xã mới sẽ thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, tinh giản biên chế, nâng cao tinh thần trách nhiệm phục vụ Nhân dân, phù hợp với quy hoạch thị trấn Me mở rộng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Kết quả sau sắp xếp thành lập ĐVHC thị trấn Thịnh Vượng có:

- Diện tích tự nhiên 12,42 km² (đạt 88,71% so với tiêu chuẩn)
- Quy mô dân số 18.820 người (đạt 235,25% so với tiêu chuẩn)
- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- + Phía Đông giáp xã Gia Phương và xã Gia Trung, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.
- + Phía Tây giáp xã Gia Phú, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.
- + Phía Nam giáp xã Gia Minh và xã Gia Lạc, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.
- + Phía Bắc giáp xã Gia Hòa, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC thị trấn Thịnh Vượng: Trụ sở ĐVHC thị trấn Thịnh Vượng đặt tại trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND thị trấn Me hiện nay.

c) Sự phù hợp của phương án với các quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

Phương án thành lập ĐVHC thị trấn mới trên cơ sở hợp nhất toàn bộ hiện trạng diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã (thị trấn Me, xã Gia Thịnh và xã Gia Vượng) thuộc huyện Gia Viễn đảm bảo phù hợp với Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 697/QĐ-UBND ngày 01/6/2020 của UBND tỉnh Ninh Bình, là trung tâm hành chính, chính trị văn hóa - xã hội và dịch vụ, thương mại, công nghiệp của huyện Gia Viễn, đến năm 2030 là đô thị loại IV.

d) Đánh giá sơ bộ tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội và loại đô thị đối với thị trấn hình thành sau sắp xếp:

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 25/5/2016 về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022) của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, sau khi rà soát, kết quả đánh giá sơ bộ thị trấn Thịnh Vượng hình thành sau sắp xếp cơ bản đạt các tiêu chí về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, cụ thể:

- Cân đối thu ngân sách: Đủ.
- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều trung bình 03 năm gần nhất: 2,27% (đạt bình quân chung của huyện).
- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp nội thị đạt: 65%.

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 về phân loại đô thị (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022) của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, kết quả đánh giá sơ bộ thực trạng phát triển đô thị của thị trấn Thịnh Vượng hình thành sau sắp xếp đạt 85,67/100 điểm (*quy định tối thiểu 75 điểm*), cụ thể:

- Tiêu chí 1: Vị trí, vai trò, chức năng, có cầu và trình độ PTKTXH đạt 17,02/18 điểm.
- Tiêu chí 2: Quy mô dân số đô thị đạt 8,0/8,0 điểm.
- Tiêu chí 3: Mật độ dân số đạt 7,54/8,0 điểm.
- Tiêu chí 4: Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp đạt 5,75/6,0 điểm.
- Tiêu chí 5: Trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan đô thị đạt 47,36/60,0 điểm.

(Có hồ sơ đề án phân loại đô thị đối với thị trấn Thịnh Vượng hình thành sau sắp xếp kèm theo)

2. Phương án sắp xếp các ĐVHC cấp xã thuộc diện khuyến khích sắp xếp: Không.

II. LÝ DO ĐVHC CẤP XÃ THUỘC DIỆN SẮP XẾP TRONG GIAI ĐOẠN 2023 - 2025 NHƯNG ĐỊA PHƯƠNG ĐỀ NGHỊ KHÔNG (HOẶC CHƯA) THỰC HIỆN SẮP XẾP:

1. Xã Gia Xuân

- Xã Gia Xuân là xã đồng bằng, nằm ở phía Đông của huyện Gia Viễn; phía Đông giáp huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định; phía Tây giáp xã Gia Tân và xã Gia Lập, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình; phía Nam giáp xã Gia Trấn, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình; phía Bắc giáp xã Gia Thanh, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình và xã Thanh Hải, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Có đường Quốc lộ 1A chạy qua, là đầu mối giao thông quan trọng nối liền từ Bắc tới Nam. Xã được chia làm 6 thôn gồm: Đồng Xuân, Vũ Đại, Xuân Hòa, Mưỡu Giáp 1, Mưỡu Giáp 2 và Mưỡu Giáp 3.

Xã có diện tích tự nhiên 4,25 km² đạt 20,24% tiêu chuẩn; quy mô dân số 4.874 người đạt 60,93% tiêu chuẩn; người dân tộc thiểu số có 37 người, chiếm tỷ lệ 0,8%; người theo đạo Công giáo có 2.376 người, chiếm tỷ lệ 48,75%.

Năm 2018 xã Gia Xuân được UBND tỉnh Ninh Bình công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, năm 2021 được UBND tỉnh Ninh Bình công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030, xã Gia Xuân thuộc diện phải sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025 vì đồng thời có diện tích tự nhiên và quy mô dân số dưới 70% tiêu chuẩn của ĐVHC tương ứng.

- Các xã liền kề có thể sắp xếp với xã Gia Xuân gồm xã Gia Trấn và xã Gia Thanh là các xã thuộc diện phải sắp xếp giai đoạn 2026 - 2030.

+ Xã Gia Thanh những năm trước là xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự; có Quốc lộ 1A chạy qua từ xã Thanh Hải, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam (là xã giáp danh) nên tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội thường xuyên có diễn biến phức tạp.

+ Xã Gia Trấn có Khu công nghiệp Gián Khẩu diện tích 192 ha, lượng công nhân cao điểm khoảng 17.000 người; là Khu công nghiệp trọng điểm của tỉnh, đóng góp 70% về giá trị sản xuất công nghiệp và thu ngân sách của tỉnh.

- Mặt khác, xã Gia Xuân có đông người dân theo đạo Công giáo chiếm tỷ lệ 48,75% dân số toàn xã (2.376/4.874 người), tập trung tại giáo xứ Mười Giáp liền kề với Khu công nghiệp Gián Khẩu (được thành lập năm 1924, hiện có 07 giáo họ, thuộc giáo hạt Đồng Chư, giáo phận Phát Diệm).

- Về Quốc phòng, an ninh: xã Gia Xuân có dãy núi thôn Mưỡu Giáp là vị trí trọng yếu về Quốc phòng có 02 mốc pháo phòng không để bảo vệ khu công nghiệp và bảo vệ toàn huyện Gia Viễn, bảo vệ thành phố Ninh Bình.

Vì vậy, huyện Gia Viễn không đề nghị thực hiện sắp xếp đối với xã Gia Xuân, căn cứ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

2. Xã Gia Phương

Xã Gia Phương nằm ở trung tâm huyện Gia Viễn; phía Đông giáp xã Gia Lập và xã Gia Thắng, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình; phía Tây giáp xã Gia Vượng và thị trấn Me, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình; phía Nam giáp xã Gia Trung, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình; phía Bắc giáp xã Gia Vân và xã Gia Hòa, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình. Có tuyến đường ĐT477 và ĐT477B (Bái Đình - Ba Sao) chạy qua. Xã được chia thành 7 thôn gồm: Phương Hưng, Hoài Lai, Văn Hà 1, Văn Hà 2, Văn Bòng, Vĩnh Ninh 1, Vĩnh Ninh 2.

Xã có diện tích tự nhiên 5,83 km² đạt 27,76% tiêu chuẩn; quy mô dân số 5.147 người đạt 64,34% tiêu chuẩn; số dân là người dân tộc thiểu số 39 người chiếm tỷ lệ 0,8%.

Năm 2019 xã Gia Phương được UBND tỉnh Ninh Bình công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030, xã Gia Phương thuộc diện phải sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025 vì đồng thời có diện tích tự nhiên và quy mô dân số dưới 70% tiêu chuẩn của ĐVHC tương ứng.

Yếu tố đặc thù của xã Gia Phương: có đặc điểm về truyền thống lịch sử, văn hóa, cụ thể:

- Gia Phương là vùng đất có truyền thống lịch sử và văn hóa lâu đời, là nơi sinh ra Vua Đinh Bộ Lĩnh, người có công dẹp loạn 12 sứ quân, thành lập nên nước Đại Cồ Việt, nhà nước phong kiến trung ương tập quyền đầu tiên của nước ta, nơi đây còn là nơi sinh ra nhiều vị tướng tài giỏi có công dựng nước như Thái tử Định Quốc Công Nguyễn Bặc, Ngoại Giáp Đinh Điền...

- Trên địa bàn xã có nhiều di tích lịch sử, văn hóa như:

Đền thờ Vua Đinh Tiên Hoàng: Đền được xây dựng ở đầu làng Văn Bông nơi sinh của Vua Đinh Tiên Hoàng, đền mang phong cách kiến trúc của thời Nguyễn. Tương truyền ngôi đền đã được khởi dựng từ thời Tiền Lê. Năm 1993 ngôi đền đã được Bộ Văn hoá và Thông tin xếp hạng Di tích lịch sử - văn hoá cấp Quốc gia.

Khu Mộ và Nhà Thờ Thái tử Định Quốc Công Nguyễn Bặc: Nhà thờ Nguyễn Bặc được xây dựng tại thôn Vĩnh Ninh xã Gia Phương; Khu mộ của Nguyễn Bặc ở xứ đồng Con Cá. Năm 1998, Nhà thờ và mộ Nguyễn Bặc đã được Bộ Văn hoá và Thông tin xếp hạng Di tích lịch sử - văn hoá cấp Quốc gia.

Chùa Kỳ Lân còn gọi là chùa Hang ở trong hang núi Kỳ Lân tại xã Gia Phương gắn liền với truyền thuyết về Đinh Bộ Lĩnh, nơi đây trong kháng chiến chống thực dân Pháp chùa Kỳ Lân là căn cứ chỉ đạo của Ủy ban kháng chiến tỉnh Ninh Bình và Ủy ban hành chính kháng chiến khu III, hiện nay là Trung tâm Phật giáo của huyện Gia Viễn, nơi đây còn có Lăng Phát tích là nơi phát tích của vua Đinh Tiên Hoàng. Năm 1993 Lăng Phát tích đã được Bộ Văn hoá và Thông tin xếp hạng Di tích lịch sử - văn hoá cấp Quốc gia.

Gò Bồ Đề tương truyền nơi đây là nền ngôi nhà cũ của cha mẹ Vua Đinh, là nơi sinh ra Vua Đinh Bộ Lĩnh.

Vì vậy, huyện Gia Viễn không đề nghị thực hiện sắp xếp đối với xã Gia Phương, căn cứ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

3. Xã Gia Phong

Xã Gia Phong nằm ở vùng hữu ngạn sông Hoàng Long của huyện Gia Viễn; phía Đông giáp xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn; phía Tây giáp xã Gia Minh, huyện

Gia Viễn và xã Thanh Lạc, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình; phía Nam giáp xã Sơn Lai và xã Sơn Thành, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình; phía Bắc giáp xã Gia Lạc, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình. Có tuyến đường ĐT477C chạy từ trung tâm huyện Gia Viễn, qua cầu phao Đồng Chư vào xã Gia Lạc, chạy dọc qua xã với chiều dài 2,87 km, vượt qua cầu Thống Nhất sang xã Sơn Lai, huyện Nho Quan nối với ngã ba đường Anh Trỗi, nhánh phía Đông xuôi xuống Bái Đính, Trường Yên, huyện Hoa Lư; nhánh phía Nam tới QL12B đi Tam Điệp, Cúc Phương, thị trấn Nho Quan, đường Hồ Chí Minh. Xã được chia làm 10 xóm gồm: 1 Lỗi Sơn, 2 Lỗi Sơn, 3 Lỗi Sơn, 4 Lỗi Sơn, 5 Lỗi Sơn, 1 Ngọc Động, 2 Ngọc Động, 3 Ngọc Động, 4 Ngọc Động, Phong Tĩnh.

Xã có diện tích tự nhiên 5,54 km² đạt 26,38% tiêu chuẩn; quy mô dân số 4.235 người đạt 52,94% tiêu chuẩn; số dân là người dân tộc thiểu số 34 người, chiếm tỷ lệ 0,8%; người theo đạo Công giáo có 1.225 người, chiếm tỷ lệ 28,93%.

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030, xã Gia Phong thuộc diện phải sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025 vì đồng thời có diện tích tự nhiên và quy mô dân số dưới 70% tiêu chuẩn của ĐVHC tương ứng.

Yếu tố đặc thù của xã Gia Phong: có đặc điểm về truyền thống lịch sử, văn hóa, tôn giáo, cụ thể:

- Thuộc vùng phân lũ, chậm lũ sông Hoàng Long, đồng thời sông Rịa bao quanh phần lớn diện tích:

Xuất phát điểm là xã khu vực nông thôn, còn gặp nhiều khó khăn về hạ tầng phát triển, thường xuyên gánh chịu thiên tai. Mặc dù đã có quy trình vận hành khoa học, nhưng trước diễn biến khó lường của thời tiết và những khó khăn trong công tác dự báo, đập tràn Lạc Khoái trong tình huống báo động có thể xả lũ khẩn cấp để bảo vệ tài sản và tính mạng cho các khu dân cư và các khu công nghiệp trọng điểm phía tả sông Hoàng Long gây ảnh hưởng không nhỏ tới đời sống nhân dân, cũng như phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Trong điều kiện sáp nhập đơn vị hành chính đối với 03 xã Gia Phong, Gia Lạc, Gia Minh (Tổng số nhân khẩu khoảng 13 nghìn người) số lượng cán bộ công chức, Ban chỉ đạo phòng chống lụt bão, dân quân tự vệ sẽ rút gọn, tinh giản 2/3 lực lượng gây khó khăn lớn cho việc hỗ trợ nhân dân chằng chống nhà cửa, vận chuyển đồ đạc lương thực đến địa điểm an toàn, hơn nữa trong và sau thời gian xả lũ sẽ dẫn đến việc thiếu lực lượng hỗ trợ nhân dân một cách trầm trọng trong việc cấp phát, bảo đảm lương thực, nhu yếu phẩm, nước uống, thuốc men cho người dân ở nơi sơ tán tập trung, hỗ trợ sơ tán, di dời dân cư ra khỏi khu vực nguy hiểm, tổ chức cứu hộ, cứu nạn khi có yêu cầu của địa phương. Đồng thời gây khó khăn về nguồn nhân lực phục vụ công tác huy động các lực lượng hỗ trợ người dân sửa chữa nhà ở, dọn dẹp vệ sinh môi trường, khôi phục các tuyến giao thông, công trình hạ tầng thiết yếu và sản xuất sau lũ.

- Là nơi có phong trào cách mạng phát triển từ rất sớm, nằm trong Khu Căn cứ Cách mạng Quỳnh Lưu - Trung tâm của Chiến khu Quang Trung. Là nơi thành lập chi bộ đảng đầu tiên của huyện Gia Viễn (chi bộ đảng Lỗi Sơn):

Gia Phong là mảnh đất giàu truyền thống cách mạng. Đảng bộ xã Gia Phong được thành lập trên cơ sở tiền thân là Chi bộ Lỗi Sơn (Thành lập tháng 9 năm 1930 do ông Chu Khắc Tự làm Bí thư Chi bộ), trải qua 85 năm hình thành và phát triển, Đảng bộ và nhân dân xã đã gặt hái được nhiều thành tựu trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa và xã hội.

Từ sau giải phóng Điện Biên Phủ năm 1954, Bộ Quốc Phòng đã xác định đường ĐT477C chạy qua xã Gia Phong là đường tỉnh lộ chiến lược nối liền với Quốc lộ 38B và Quốc lộ 12B đi Quân đoàn I, chuyên vận chuyển vũ khí, đạn dược, thuốc men phục vụ chiến tranh chống Mỹ giải phóng miền Nam.

- Năm 2002, xã Gia Phong vinh dự được Chủ tịch nước tặng danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”. Đến nay, Đảng bộ xã có 262 đảng viên, với 14 chi bộ trực thuộc.

- Nhân dân xã Gia Phong có truyền thống đoàn kết, năng động, sáng tạo, cần cù, chịu khó, luôn tin tưởng, ủng hộ, chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là phong trào “Toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới”. Năm 2017 xã Gia Phong được UBND tỉnh Ninh Bình công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới.

- Là xã An toàn khu theo Quyết định số 1079/QĐ-TTg ngày 15/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ:

Hiện nay các bộ, ngành Trung ương đã và đang xây dựng, ban hành các chính sách hỗ trợ đối với các xã an toàn khu, vùng an toàn khu trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ như các chính sách hỗ trợ bảo hiểm y tế cho người dân; chính sách hỗ trợ bảo tồn, tôn tạo di tích lịch sử cách mạng; các thiết chế văn hóa; tiếp tục thực hiện chính sách chương trình 135 cho tất cả các xã an toàn khu cách mạng. Tuy nhiên, nếu áp dụng các chính sách trên cho ĐVHC mới hình thành sau sắp xếp sẽ gây không ít khó khăn cho việc bố trí, phân bổ kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách nêu trên, đặc biệt là trong giai đoạn đầu thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính.

- Có đông người dân theo đạo Công giáo chiếm tỷ lệ 28,93% dân số toàn xã (1.225/4.235 người), tập trung tại chuẩn xứ An Tôn thuộc xóm Phong Tĩnh (phần lớn người dân hoạt động kinh tế tại lĩnh vực thủy nội địa). Do đó, đã hình thành nét văn hóa, phương thức sản xuất đặc trưng tại cộng đồng dân cư dẫn đến khó hòa nhập hoặc mất bản sắc khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính.

Vì vậy, huyện Gia Viễn không đề nghị thực hiện sắp xếp đối với xã Gia Phong, căn cứ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

4. Xã Gia Minh

Xã Gia Minh nằm ở vùng hữu ngạn sông Hoàng Long của huyện Gia Viễn; Phía Đông và Đông bắc giáp xã Gia Lạc, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình. Phía Tây giáp xã Thượng Hoà, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Phía Đông Nam giáp xã Gia Phong, huyện Gia Viễn, phía Tây Nam giáp xã Sơn Thành, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Phía Tây Bắc giáp xã Gia Thịnh, huyện Gia Viễn, và xã Đức Long huyện Nho Quan tỉnh Ninh Bình

Có tuyến đường chính vào Khu du lịch suối Kênh Gà và động Vân Trình chạy qua xã; có tuyến đường trục xã nối từ tuyến đê hữu sông Hoàng Long đi xã Gia Phong, xã Sơn Thành. Xã được chia thành 06 xóm gồm: Trần Phú, An Ninh, Hoà Bình, Thượng, Hạ, Đòng Bái. Trong đó có 01 cụm dân cư khu ngoài đê hữu sông Hoàng Long giáp thôn Kênh Gà, xã Gia Thịnh thuộc xóm Trần Phú với 21 hộ và 183 nhân khẩu.

Xã có diện tích tự nhiên 6,82 km² đạt 32,48% tiêu chuẩn; quy mô dân số 3.070 người đạt 38,38 tiêu chuẩn; số dân là người dân tộc thiểu số 13 người, chiếm tỷ lệ 0,4%.

Năm 2019, xã Gia Minh được UBND tỉnh Ninh Bình công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030, xã Gia Minh thuộc diện phải sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025 vì đồng thời có diện tích tự nhiên và quy mô dân số dưới 70% tiêu chuẩn của ĐVHC tương ứng.

Yếu tố đặc thù của xã Gia Minh:

- Nằm trong vùng phân lũ, chập lũ sông Hoàng Long, khi có mưa to, lũ lớn, Gia Minh là địa phương chịu ảnh hưởng nặng nề. Với hệ thống đê quai vùng ngăn lũ dài, đặc biệt là vùng ngăn lũ của quai Tiểu Mãn sông Bắc Rịa và quai Tiểu Mãn sông Hoàng Long.

- Có đặc điểm về truyền thống lịch sử, văn hóa, tôn giáo, cụ thể Chùa Phúc Hưng và núi Hang Châu là di tích Lịch sử văn hóa cấp tỉnh.

- Các xã liền kề có thể sắp xếp với xã Gia Minh gồm các xã: Gia Phong, Gia Lạc, Gia Thịnh.

- + Xã Gia Phong hoặc xã Gia Lạc khi nhập không đảm bảo tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên theo quy định; về truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán, tín ngưỡng, tôn giáo có nhiều nét không tương đồng nhau, sẽ có nguy cơ mất ổn định về tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân, khó khăn trong công tác đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội.

- + Xã Gia Thịnh địa lý ngăn cách bởi sông Hoàng Long. Mặt khác, xã Gia Thịnh thực hiện sắp xếp với thị trấn Me và xã Gia Vượng để thành lập ĐVHC đô thị mới.

Vì vậy, huyện Gia Viễn không đề nghị thực hiện sắp xếp đối với xã Gia Minh, căn cứ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15

ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

5. Xã Gia Lạc

Xã Gia Lạc nằm ở vùng hữu ngạn sông Hoàng Long của huyện Gia Viễn; phía Đông giáp xã Gia Trung, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình; phía Tây giáp xã Gia Minh, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình; phía Nam giáp xã Gia Phong và xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình; phía Bắc giáp xã Gia Thịnh và xã Gia Vượng, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình. Có tuyến đường ĐT477C chạy từ trung tâm huyện Gia Viễn, qua cầu phao Đồng Chùa vào xã Gia Lạc, chạy dọc qua xã với chiều dài 2,15 km qua xã Gia Phong, vượt qua sông Bắc Rĩa sang xã Sơn Lai, huyện Nho Quan. Xã được chia thành 12 thôn gồm: Đông Thắng 1, Đông Thắng 2, Thắng Lợi, Quang Tân, Nam Ninh 1, Nam Ninh 2, Minh Đường, Lạc Thiện, Thống Nhất, Mai Sơn 1, Mai Sơn 2, Mai Sơn 3.

Xã có diện tích tự nhiên 6,17 km² đạt 29,38% tiêu chuẩn; quy mô dân số 5.495 người đạt 68,69%; số dân là người dân tộc thiểu số 40 người, chiếm tỷ lệ 0,7%.

Năm 2018 xã Gia Lạc được UBND tỉnh Ninh Bình công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030, xã Gia Lạc thuộc diện phải sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025 vì đồng thời có diện tích tự nhiên và quy mô dân số dưới 70% tiêu chuẩn của ĐVHC tương ứng.

Yếu tố đặc thù của xã Gia Lạc:

- Nằm trong vùng phân lũ, chập lũ sông Hoàng Long, khi có mưa to, lũ lớn, Gia Lạc là địa phương chịu ảnh hưởng nặng nề nhất huyện Gia Viễn và của cả tỉnh. Có đập tràn Lạc Khoái là một công trình lớn nằm trên đê hữu sông Hoàng Long.

Từ năm 2007 trở lại đây và nhiều năm về trước, xã Gia Lạc thường xuyên chịu ảnh hưởng nặng nề của thiên tai, mưa lũ; đã nhiều năm mực nước sông dâng cao, lãnh đạo tỉnh, huyện chỉ đạo phải xả tràn. Vì vậy, rất cần đội ngũ cán bộ, công chức trên địa bàn phát huy tốt phương châm “bốn tại chỗ” để kịp thời xử lý các tình huống xảy ra nhằm bảo vệ tốt nhất về người và tài sản cho nhân dân.

- Là địa phương được các cấp có thẩm quyền xây dựng đập tràn dài hơn 700m, một công trình phòng chống bão lũ kiên cố và hiện đại nhằm giảm lũ, cắt lũ bảo vệ các tuyến đê vùng hạ lưu.

- Địa phương có 01 nhà thờ họ đạo, với số dân theo Thiên Chúa giáo gần 500 người, nếu sáp nhập với xã Gia Phong và xã Gia Minh (02 đơn vị hành chính liền kề) thì số người theo Đạo Thiên Chúa giáo gần 2.000 người cho nên phong tục, tín ngưỡng có nhiều nét không tương đồng, có nguy cơ mất ổn định về tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân; công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh- quốc phòng sẽ gặp nhiều khó khăn.

- Các xã liền kề có thể sắp xếp với xã Gia Lạc, ngoài xã Gia Phong và Gia Minh còn có các xã: Gia Sinh, Gia Trung, Gia Vượng, Gia Thịnh.

+ Xã Gia Sinh có diện tích tự nhiên rộng 20,72km (98,67%) khi sáp nhập sẽ gây khó khăn trong công tác đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội.

+ Xã Gia Trung, xã Gia Thịnh và xã Gia Vượng địa lý ngăn cách bởi sông Hoàng Long. Mặt khác, xã Gia Thịnh và Gia Vượng thực hiện sắp xếp với thị trấn Me để thành lập ĐVHC đô thị mới.

Vì vậy, huyện Gia Viễn không đề nghị thực hiện sắp xếp đối với xã Gia Lạc, căn cứ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

III. GIẢI TRÌNH TRƯỜNG HỢP ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ DỰ KIẾN HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP KHÔNG ĐẠT TIÊU CHUẨN DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN, QUY MÔ DÂN SỐ THEO QUY ĐỊNH: Không.

IV. SỐ LƯỢNG ĐVHC CẤP XÃ CỦA HUYỆN GIA VIỄN SAU SẮP XẾP

1. Số lượng ĐVHC cấp xã trước khi sắp xếp: 21 ĐVHC cấp xã (gồm 20 xã và 01 thị trấn), trong đó:

a) ĐVHC xã: 20 đơn vị (Gia Thanh, Gia Xuân, Gia Trấn, Gia Tân, Gia Lập, Gia Vân, Gia Hòa, Gia Hưng, Liên Sơn, Gia Phú, Gia Thịnh, Gia Vượng, Gia Thắng, Gia Tiến, Gia Phương, Gia Trung, Gia Phong, Gia Sinh, Gia Minh, Gia Lạc).

b) ĐVHC thị trấn: 01 thị trấn (thị trấn Me).

2. Số lượng ĐVHC cấp xã sau sắp xếp: 18 ĐVHC cấp xã, trong đó:

a) ĐVHC xã: 17 xã (Tiền Thắng, Gia Thanh, Gia Xuân, Gia Trấn, Gia Tân, Gia Lập, Gia Vân, Gia Hòa, Gia Hưng, Liên Sơn, Gia Phú, Gia Phương, Gia Trung, Gia Phong, Gia Sinh, Gia Minh, Gia Lạc).

b) ĐVHC thị trấn: 01 thị trấn (thị trấn Thịnh Vượng).

3. Số lượng ĐVHC cấp xã giảm do sắp xếp: 03 ĐVHC

a) ĐVHC xã giảm: 03 đơn vị.

b) ĐVHC thị trấn: 0 đơn vị.

Phần IV

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Tác động về hoạt động quản lý nhà nước

1.1. Tác động tích cực

- Góp phần tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước cấp xã, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương; tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; giảm tải gánh nặng ngân sách Nhà nước.

- Phù hợp với tiến trình phát triển của đất nước.

1.2. Tác động tiêu cực

- Ban đầu sẽ có những khó khăn nhất định như: Do thay đổi về cán bộ quản lý và quy mô quản lý; khi sắp xếp ĐVHC sẽ dẫn đến thay đổi thông tin địa chỉ trong các loại hồ sơ, giấy tờ của công dân, tổ chức; sẽ có những vụ việc hành chính chưa thực hiện xong hoặc phức tạp kéo dài; trong khi bộ máy hành chính ở ĐVHC mới cần có thời gian ổn định hoạt động.

- Bên cạnh sự tác động đến người dân, khi sắp xếp, đặc biệt là sáp nhập sẽ tác động không nhỏ đến cán bộ, công chức, viên chức vì một số cán bộ, công chức, viên chức sẽ được lựa chọn tiếp tục công tác, một số sẽ được điều chuyển công tác khác, một số sẽ phải giải quyết chế độ, chính sách cho thôi việc hoặc tình giản biên chế.

2. Tác động về kinh tế - xã hội (bao gồm tác động đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và cuộc sống của nhân dân trên địa bàn)

2.1. Tác động tích cực

- Địa giới của ĐVHC cấp xã được mở rộng sẽ góp phần tích cực trong công tác lập kế hoạch, quy hoạch dài hạn, định hướng không gian phát triển kinh tế - xã hội, khắc phục tình trạng không gian phát triển bị chia cắt, manh mún, phân tán nguồn lực.

- Tiết kiệm chi ngân sách nhà nước cho các khoản chi lương, phụ cấp, hoạt động hành chính do tình giản biên chế; qua đó cải cách chính sách tiền lương nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức hoặc tập trung nguồn lực cho đầu tư phát triển.

2.2. Tác động tiêu cực

- Việc sắp xếp ĐVHC sẽ tác động lớn đến tư tưởng của cán bộ, công chức, viên chức ở nơi sắp xếp, sáp nhập.

- Gây xáo trộn đến sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt của người dân do thay đổi giấy tờ, thủ tục, địa chỉ.

- Khó khăn trong việc bố trí, giải quyết trụ sở dư thừa.

- Nhu cầu đầu tư các công trình phục vụ sản xuất và đời sống cao hơn, trong khi việc bố trí ngân sách cấp xã cho đầu tư phát triển khó khăn, do khả năng cân đối ngân sách địa phương không đảm bảo.

3. Tác động về quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự xã hội

3.1. Tác động tích cực

Công tác quốc phòng, an ninh được củng cố, tăng cường về tổ chức, lực lượng, biên chế; tiềm lực trong khu vực phòng thủ ở cơ sở được nâng cao. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ lực lượng vũ trang trong triển khai thực hiện nhiệm vụ đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở, giúp đỡ Nhân dân những lúc thiên tai, địch họa.

3.2. Tác động tiêu cực

Diện tích tự nhiên ĐVHC cấp xã mới rộng hơn, địa bàn quản lý trật tự an toàn xã hội nhiều hơn, công tác đảm bảo an ninh, quốc phòng có nhiều khó khăn hơn,

nhất là việc nắm bắt tư tưởng của người dân, tránh để xảy ra tình trạng gây mất đoàn kết trong nội bộ quần chúng Nhân dân, lợi dụng cơ hội để tuyên truyền xuyên tạc, đẩy cao những mâu thuẫn, kích động Nhân dân không đồng thuận với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, gây mất ổn định về quốc phòng, an ninh trật tự.

4. Tác động về cải cách thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công

4.1. Tác động tích cực

Giúp tập trung hơn cho việc đầu tư trụ sở, nâng cấp trang thiết bị cho hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; đội ngũ cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm hơn khi giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức.

4.2. Tác động tiêu cực

- Lượng giao dịch thủ tục hành chính nhiều hơn, đặc biệt là các thủ tục hành chính liên quan đến nhân thân khi thay đổi ĐVHC; số lượng công chức được bố trí giảm đi làm ảnh hưởng đến chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và việc kiểm soát thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ĐVHC xã mới.

- Việc thay đổi địa điểm bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cũng có thể gây khó khăn ban đầu đối với cá nhân, tổ chức có nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính.

II. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ GIẢI PHÁP KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP CÁC ĐVHC CẤP XÃ

1. Những thuận lợi

a) Việc sắp xếp các ĐVHC là chủ trương đúng đắn của Đảng nhằm xây dựng bộ máy chính quyền địa phương đối với những nơi chưa đủ tiêu chuẩn quy định tinh gọn hơn, hợp lý hơn, đảm bảo hoạt động có hiệu lực hiệu quả, phục vụ nhân dân ngày một tốt hơn, đặc biệt góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội ở những địa phương thuộc diện sắp xếp. Chính vì thế, chủ trương này đã được quán triệt, triển khai thực hiện và được sự đồng thuận của cả hệ thống chính trị và phần lớn Nhân dân.

b) Về quy trình, thủ tục thực hiện việc sắp xếp ĐVHC nhìn chung có hướng dẫn cụ thể của bộ, ngành trung ương và của tỉnh, có tiêu chí cụ thể để thực hiện.

2. Những khó khăn, vướng mắc

Bên cạnh những thuận lợi và đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân là cơ bản, thì vẫn còn những khó khăn, vướng mắc, những tâm tư, ý kiến, kiến nghị của cán bộ và Nhân dân cần được các cấp, các ngành quan tâm tập trung phối hợp giải quyết, tháo gỡ để việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết đạt kết quả cao nhất:

a) Việc triển khai thực hiện quy trình sắp xếp ĐVHC cấp xã trong thời gian đầu sẽ có những tác động gây xáo trộn ảnh hưởng đến tâm tư, tình cảm và đời sống của Nhân dân, nhất là việc thực hiện thay đổi các giấy tờ, tài liệu của cá nhân, tổ

chức do thay đổi tên ĐVHC. Vì vậy, có một bộ phận người dân bước đầu chưa đồng tình và có những khó khăn nhất định trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện, nhất là ở cấp cơ sở.

b) Công tác sắp xếp, bố trí cán bộ là vấn đề trọng tâm, là mối quan tâm hàng đầu của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong quá trình thực hiện chủ trương và đề án sắp xếp. Sau khi sắp xếp sẽ dôi dư nhiều cán bộ, công chức; bên cạnh đó, số lượng cấp trưởng, cấp phó dư thừa, đặc biệt là việc lựa chọn, bố trí cán bộ, công chức cho ĐVHC cấp xã mới sẽ gặp nhiều khó khăn. Đội ngũ Chủ tịch Ủy ban MTTQ và trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã nếu bố trí giữ chức vụ cấp phó sẽ trở thành người hoạt động không chuyên trách (sẽ không đạt được sự đồng thuận), còn nếu bố trí làm công chức cấp xã thì sẽ làm tăng đáng kể số lượng công chức ở ĐVHC cấp xã mới. Nếu thực hiện không tốt sẽ tác động lớn đến tâm tư, tình cảm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân, gây bất ổn ở các địa phương.

c) Việc điều hành ngân sách của ĐVHC cấp xã mới sẽ gặp một số khó khăn, vướng mắc, nhất là việc bố trí các nguồn trả nợ đầu tư xây dựng cơ bản và huy động các nguồn xã hội hóa trên địa bàn.

d) Sau khi sắp xếp ĐVHC nếu không có phương án sử dụng hợp lý sẽ dư thừa trụ sở làm việc, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa xã, thị trấn.

3. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc

Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc chủ yếu là nguyên nhân khách quan, gồm các nguyên nhân sau:

- Tâm lý chung của Nhân dân là không muốn thay đổi để an tâm phát triển, nhất là khu vực nông thôn; đội ngũ cán bộ, công chức mong muốn được ổn định và tiếp tục công tác để đảm bảo về quyền lợi bảo hiểm xã hội sau khi nghỉ công tác, cũng như ổn định thu nhập gia đình.

- Huyện Gia Viễn và 100% các xã trên địa bàn huyện đã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019, các trụ sở làm việc và hệ thống thiết chế văn hóa được xây dựng đầy đủ theo chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Vì vậy, sau khi sắp xếp sẽ dẫn đến dôi dư trụ sở làm việc và cần phải có phương án bố trí, sử dụng hợp lý.

4. Giải pháp khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã

a) Quán triệt, đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong việc sắp xếp ĐVHC cấp xã không đủ tiêu chuẩn để cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân hiểu rõ nhiệm vụ chính trị của địa phương; do đó, đòi hỏi tất các tổ chức trong hệ thống chính trị phải cùng vào cuộc để thực hiện việc sắp xếp ĐVHC trên địa bàn huyện đạt kết quả.

b) Kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện tại địa phương, quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện.

c) Rà soát và tổng hợp đầy đủ thực trạng về diện tích tự nhiên, dân số, kết cấu hạ tầng, đội ngũ cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách làm cơ sở xây dựng Đề án chi tiết, phù hợp với tình hình địa phương; tổ chức quy trình lấy

ý kiến Nhân dân và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án theo trình tự, thủ tục theo luật định.

d) Xây dựng phương án cụ thể trong việc bố trí sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách sau khi thực hiện Đề án sắp xếp đảm bảo ổn định tình hình. Triển khai tuyên truyền, động viên và thực hiện các chế độ, chính sách kịp thời nhằm khích lệ những người gần đến tuổi nghỉ hưu tự nguyện xin nghỉ công tác nhằm giải quyết đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách dôi dư đảm bảo theo lộ trình, theo quy định.

đ) Bố trí nguồn lực vật chất và các điều kiện khác một cách kịp thời để cơ quan, tổ chức, đơn vị, nhất là cơ quan hành chính nhà nước ở ĐVHC mới hình thành sau sắp xếp được đi vào hoạt động có hiệu quả, nhằm ổn định tâm lý Nhân dân, giải quyết kịp thời nhu cầu chính đáng của Nhân dân và các vấn đề phát sinh trong xã hội.

e) Tiếp tục tăng cường cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính nhằm giải quyết kịp thời các thủ tục hành chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, nhất là giải quyết thủ tục hành chính, các giấy tờ của tổ chức, cá nhân do thay đổi ĐVHC cấp xã.

III. KẾ HOẠCH, LỘ TRÌNH VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN VIỆC SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Kế hoạch và lộ trình thực hiện

a) Năm 2023

- Ban hành các văn bản chỉ đạo và tổ chức Hội nghị quán triệt, triển khai công tác sắp xếp ĐVHC cấp xã và sắp xếp thôn, xóm, tổ dân phố giai đoạn 2023-2025 của địa phương.

- Xây dựng Phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã đồng thời có diện tích tự nhiên và quy mô dân số dưới 70% tiêu chuẩn tương ứng, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

- Xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn huyện giai đoạn 2023-2025 sau khi Phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Năm 2024

- Tổ chức lấy ý kiến cử tri về sắp xếp ĐVHC cấp xã; hoàn chỉnh quy trình, thủ tục và hồ sơ, Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn huyện giai đoạn 2023-2025 báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

- Tổ chức Lễ công bố Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại các ĐVHC hình thành sau sắp xếp để chính thức đi vào hoạt động theo ĐVHC mới.

- Hoàn thành việc sắp xếp ĐVHC cấp xã sau khi có Nghị quyết phê chuẩn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Tiến hành sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức ở ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

- Tập trung giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư ở ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

- Sắp xếp lại, xử lý trụ sở, tài sản công tại ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

- Thu hồi con dấu cũ, khắc con dấu mới của tổ chức, đơn vị và thực hiện việc chuyển đổi các loại giấy tờ liên quan của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp do thay đổi địa giới, tên gọi của ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

- Triển khai thực hiện các chế độ, chính sách đặc thù (nếu có) tại các ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

c) Năm 2025

- Tiếp tục giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã dôi dư và sắp xếp lại, xử lý trụ sở, tài sản công ở những ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

- Phối hợp cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai công tác lập mới, chỉnh lý, bổ sung hồ sơ, bản đồ địa giới ĐVHC các cấp theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đối với từng ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

Sơ kết việc thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

2. Dự kiến kinh phí triển khai thực hiện

- Ngân sách nhà nước bố trí kinh phí thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị quyết số 35/2023/NQ-UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, gồm các nhiệm vụ:

- + Xây dựng phương án, đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã;
- + Tổ chức tuyên truyền, vận động;
- + Tổ chức lấy ý kiến cử tri;
- + Giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư;
- + Hoạt động kiến thiết cơ sở hạ tầng và các nhiệm vụ cần thiết khác do sắp xếp đơn vị hành chính.

- Kinh phí thực hiện việc sắp xếp ĐVHC cấp xã do ngân sách địa phương đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Nghị quyết số 35/2023/NQ-UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Ngân sách Trung ương hỗ trợ một lần cho địa phương nhận hỗ trợ bổ sung cân đối ngân sách với định mức 500 triệu đồng cho mỗi ĐVHC cấp xã giảm để hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ bản phục vụ việc sắp xếp ĐVHC.

Thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình về các nhiệm vụ chỉ thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã và mức hỗ trợ cụ thể đối với từng ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp.

IV. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Phương án và lộ trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, tổ chức sau sắp xếp ĐVHC

1.1. Đối với ĐVHC mới: Xã Tiến Thắng

a) Tổ chức Đảng

- Ban Thường vụ Huyện ủy Gia Viễn thành lập mới (Đảng bộ xã Tiến Thắng) trên cơ sở hợp nhất tổ chức đảng của Đảng bộ xã Gia Thắng và Đảng bộ xã Gia Tiến trước khi sắp xếp; chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư cấp ủy của đảng bộ mới thành lập theo quy định của Điều lệ Đảng; Việc sắp xếp tổ chức đảng đồng bộ với sắp xếp các đơn vị hành chính cùng cấp.

b) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở xã

- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã: Thực hiện hợp nhất Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Gia Thắng và xã Gia Tiến thành Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Tiến Thắng; chỉ định Ủy viên Ban chấp hành, Ban Thường vụ và các chức danh chủ chốt của Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Tiến Thắng.

- Hội Cựu chiến binh Việt Nam xã: Thực hiện hợp nhất Hội Cựu chiến binh Việt Nam xã Gia Thắng và xã Gia Tiến thành Hội Cựu chiến binh Việt Nam xã Tiến Thắng; chỉ định Ủy viên Ban chấp hành, Ban Kiểm tra và tổ chức bầu các chức danh chủ chốt của Hội Cựu chiến binh Việt Nam xã Tiến Thắng.

- Hội Nông dân Việt Nam xã: Thực hiện hợp nhất Hội Nông dân Việt Nam xã Gia Thắng và xã Gia Tiến thành Hội Nông dân Việt Nam xã Tiến Thắng; chỉ định Ủy viên Ban chấp hành, Ban Thường vụ và các chức danh chủ chốt của Hội Nông dân Việt Nam xã Tiến Thắng.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam xã: Thực hiện hợp nhất Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam xã Gia Thắng và xã Gia Tiến thành Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam xã Tiến Thắng; chỉ định Ủy viên Ban chấp hành, Ban Thường vụ và các chức danh chủ chốt của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam xã Tiến Thắng.

- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã: Thực hiện hợp nhất Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Gia Thắng và xã Gia Tiến thành tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Tiến Thắng; chỉ định Ủy viên Ban chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư lâm thời Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Tiến Thắng.

- Giữ nguyên các Ban công tác Mặt trận và tổ chức chính trị - xã hội ở các thôn, xóm tại xã Gia Thắng và xã Gia Tiến khi thành lập ĐVHC xã Tiến Thắng.

c) Tổ chức chính quyền địa phương

- Đại biểu HĐND ở xã Gia Thắng (gồm có 25 đại biểu), xã Gia Tiến (gồm có 22 đại biểu) được hợp thành HĐND của ĐVHC xã Tiến Thắng, giữ nguyên các Ban công tác Mặt trận và tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, xóm hình thành sau sắp xếp theo quy định tại Điều 134 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015. Tổng số đại biểu HĐND xã Tiến Thắng hình thành sau sắp xếp là 47 đại biểu và tiếp tục hoạt động đến hết nhiệm kỳ 2021-2026.

- HĐND xã Tiến Thắng hình thành sau sắp xếp tổ chức kỳ họp để bầu các chức danh của HĐND và UBND theo Điều 83 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và hoạt động cho đến khi HĐND khóa mới được bầu ra.

d) Tổ chức đơn vị sự nghiệp trường học, trạm y tế: Trước mắt, giữ nguyên hiện trạng về tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục, y tế và thực hiện việc sắp xếp sau khi có chỉ đạo của UBND tỉnh, hướng dẫn của Sở Nội vụ.

1.2. Đối với ĐVHC mới: Thị trấn Thịnh Vượng

a) Tổ chức Đảng

- Ban Thường vụ Huyện ủy Gia Viễn thành lập mới (Đảng bộ thị trấn Thịnh Vượng) trên cơ sở hợp nhất tổ chức đảng của Đảng bộ xã Gia Vượng, Đảng bộ xã Gia Thịnh và Đảng bộ thị trấn Me trước khi sắp xếp; chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư cấp ủy của đảng bộ mới thành lập theo quy định của Điều lệ Đảng; Việc sắp xếp tổ chức đảng đồng bộ với sắp xếp các đơn vị hành chính cùng cấp.

b) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở thị trấn

- Ủy ban MTTQ Việt Nam thị trấn: Thực hiện hợp nhất Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Gia Vượng, xã Gia Thịnh và thị trấn Me thành Ủy ban MTTQ Việt Nam thị trấn Thịnh Vượng; chỉ định Ủy viên Ban chấp hành, Ban Thường vụ và các chức danh chủ chốt của Ủy ban MTTQ Việt Nam thị trấn Thịnh Vượng.

- Hội Cựu chiến binh Việt Nam thị trấn: Thực hiện hợp nhất Hội Cựu chiến binh Việt Nam xã Gia Vượng, xã Gia Thịnh và thị trấn Me thành Hội Cựu chiến binh Việt Nam thị trấn Thịnh Vượng; chỉ định Ủy viên Ban chấp hành, Ban Kiểm tra và tổ chức bầu các chức danh chủ chốt của Hội Cựu chiến binh Việt Nam thị trấn Thịnh Vượng.

- Hội Nông dân Việt Nam thị trấn: Thực hiện hợp nhất Hội Nông dân Việt Nam xã Gia Vượng, xã Gia Thịnh và thị trấn Me thành Hội Nông dân Việt Nam thị trấn Thịnh Vượng; chỉ định Ủy viên Ban chấp hành, Ban Thường vụ và các chức danh chủ chốt của Hội Nông dân Việt Nam thị trấn Thịnh Vượng.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam thị trấn: Thực hiện hợp nhất Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam xã Gia Vượng, xã Gia Thịnh và thị trấn Me thành Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam thị trấn Thịnh Vượng; chỉ định Ủy viên Ban chấp hành, Ban Thường vụ và các chức danh chủ chốt của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam thị trấn Thịnh Vượng.

- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thị trấn: Thực hiện hợp nhất Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Gia Vượng, xã Gia Thịnh và thị trấn Me thành tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thị trấn Thịnh Vượng; chỉ định Ủy viên Ban chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư lâm thời Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thị trấn Thịnh Vượng.

- Chuyển giao nguyên trạng các Ban công tác Mặt trận và tổ chức chính trị - xã hội ở các thôn, xóm, phố tại xã Gia Vượng, xã Gia Thịnh, thị trấn Me về thị trấn Thịnh Vượng để quản lý.

c) Tổ chức chính quyền địa phương

- Đại biểu HĐND ở xã Gia Vượng (gồm có 19 đại biểu), xã Gia Thịnh (gồm có 23 đại biểu) thị trấn Me (gồm có 25 đại biểu) được hợp thành HĐND của ĐVHC thị trấn Thịnh Vượng hình thành sau sắp xếp theo quy định tại Điều 134 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015. Tổng số đại biểu HĐND thị trấn Thịnh Vượng hình thành sau sắp xếp là 67 đại biểu và tiếp tục hoạt động đến hết nhiệm kỳ 2021-2026.

- HĐND thị trấn Thịnh Vượng hình thành sau sắp xếp tổ chức kỳ họp để bầu các chức danh của HĐND và UBND theo Điều 83 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và hoạt động cho đến khi HĐND khóa mới được bầu ra.

d) Tổ chức đơn vị sự nghiệp trường học, trạm y tế: Trước mắt, giữ nguyên hiện trạng về tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục, y tế và thực hiện việc sắp xếp sau khi có chỉ đạo của UBND tỉnh, hướng dẫn của Sở Nội vụ.

2. Phương án và lộ trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức cấp xã sau sắp xếp ĐVHC

2.1. Đối với ĐVHC mới: Xã Tiến Thắng

a) Cán bộ xã

Hiện nay xã Gia Thắng có 09 cán bộ và xã Gia Tiến có 09 cán bộ. Sau khi sắp xếp thành ĐVHC mới thì số lượng cán bộ tại xã Tiến Thắng hình thành sau sắp xếp là 18 người;

Xã Tiến Thắng hình thành sau sắp xếp sẽ là ĐVHC cấp xã loại II, theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ và quy định của HĐND tỉnh Ninh Bình, xã Tiến Thắng được bố trí tối đa là 19 cán bộ, công chức cấp xã.

Đến năm 2029 (sau 05 năm), số lượng cán bộ được bố trí tối đa đảm bảo theo quy định là 11 người, để đảm nhiệm 11 chức vụ cán bộ như sau:

- Bí thư Đảng ủy: 01 người.
- Phó Bí thư Đảng ủy: 01 người.
- Chủ tịch HĐND: Do Bí thư Đảng ủy hoặc Phó Bí thư Đảng ủy kiêm nhiệm.
- Phó Chủ tịch HĐND: 01 người.
- Chủ tịch UBND: 01 người.
- Phó Chủ tịch UBND: 02 người.
- Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: 01 người.
- Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: 01 người.
- Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam: 01 người.
- Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam: 01 người.
- Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam: 01 người.

Còn lại số cán bộ dôi dư là 07 người, dự kiến sắp xếp, bố trí trong giai đoạn 2024 - 2029 như sau: Nghỉ hưu, thực hiện tinh giản biên chế, bố trí sang chức danh công chức cấp xã, thực hiện việc điều chuyển đến công tác tại các ĐVHC cấp xã còn thiếu hoặc các cơ quan, đơn vị khác theo quy định.

b) Công chức xã

Hiện nay xã Gia Thắng có 07 công chức và xã Gia Tiến có 08 công chức. Sau khi sắp xếp thành ĐVHC mới thì số lượng công chức tại xã Tiến Thắng hình thành sau sắp xếp là 15 người;

Xã Tiến Thắng hình thành sau sắp xếp sẽ là ĐVHC cấp xã loại II, theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ và quy định của HĐND tỉnh Ninh Bình, xã Tiến Thắng được bố trí tối đa là 19 cán bộ, công chức cấp xã.

Đến năm 2029 (sau 05 năm), số lượng công chức được bố trí tối đa đảm bảo theo quy định là 08 người, để đảm nhiệm 06 chức danh công chức xã như sau:

- Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự;
- Văn phòng - thống kê;
- Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường;
- Tài chính - kế toán;
- Tư pháp - hộ tịch;
- Văn hóa - xã hội;

Còn lại số công chức dôi dư là 07 người, dự kiến sắp xếp, bố trí trong giai đoạn 2024 - 2029 như sau: Nghỉ hưu, thực hiện tinh giản biên chế, thực hiện việc điều chuyển đến công tác tại các ĐVHC cấp xã còn thiếu hoặc các cơ quan, đơn vị khác theo quy định.

c) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã hiện có xã Gia Thắng là 09 người và xã Gia Tiến là 07 người. Sau khi sắp xếp thành ĐVHC mới thì số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã của xã Tiến Thắng hình thành sau sắp xếp là 16 người.

Xã Tiến Thắng hình thành sau sắp xếp sẽ là ĐVHC cấp xã loại II, theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ và quy định của HĐND tỉnh Ninh Bình, xã Tiến Thắng được bố trí tối đa là 12 người, dôi dư 04 người.

Sau khi sắp xếp, Đảng ủy, UBND xã Tiến Thắng xây dựng phương án bố trí, sắp xếp đảm bảo số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định; đồng thời, tuyên truyền, vận động người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã nghỉ công tác hưởng trợ cấp nghỉ việc theo quy định của Chính phủ và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình.

2.1. Đối với ĐVHC mới: Thị trấn Thịnh Vượng

a) Cán bộ thị trấn

Hiện nay xã Gia Vượng có 10 cán bộ, xã Gia Thịnh có 10 cán bộ và thị trấn Me có 09 cán bộ. Sau khi sắp xếp thành ĐVHC mới thì số lượng cán bộ tại thị trấn Thịnh Vượng hình thành sau sắp xếp là 29 người;

Thị trấn Thịnh Vượng hình thành sau sắp xếp sẽ là ĐVHC cấp xã loại II và được bổ trí tăng thêm 02 công chức (do quy mô dân số đạt 18.820 người) nên theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ và quy định của HĐND tỉnh Ninh Bình, thị trấn Thịnh Vượng được bổ trí tối đa là 21 cán bộ, công chức cấp xã.

Đến năm 2029 (sau 05 năm), số lượng cán bộ được bổ trí tối đa đảm bảo theo quy định là 11 người, để đảm nhiệm 11 chức vụ cán bộ như sau:

- Bí thư Đảng ủy: 01 người.
- Phó Bí thư Đảng ủy: 01 người.
- Chủ tịch HĐND: Bổ trí Bí thư Đảng ủy hoặc Phó Bí thư Đảng ủy kiêm nhiệm.
- Phó Chủ tịch HĐND: 01 người.
- Chủ tịch UBND: 01 người.
- Phó Chủ tịch UBND: 02 người.
- Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: 01 người.
- Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: 01 người.
- Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam: 01 người.
- Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam: 01 người.
- Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam: 01 người.

Còn lại số cán bộ dôi dư là 18 người, dự kiến sắp xếp, bổ trí trong giai đoạn 2024 - 2029 như sau: Nghỉ hưu, thực hiện tinh giản biên chế, bổ trí sang chức danh công chức cấp xã, thực hiện việc điều chuyển đến công tác tại các ĐVHC cấp xã còn thiếu hoặc các cơ quan, đơn vị khác theo quy định.

b) Công chức thị trấn

Hiện nay xã Gia Vượng có 06 công chức, xã Gia Thịnh có 10 công chức và thị trấn Me có 09 công chức. Sau khi sắp xếp thành ĐVHC mới thì số lượng công chức tại thị trấn Thịnh Vượng hình thành sau sắp xếp là 25 người;

Thị trấn Thịnh Vượng hình thành sau sắp xếp sẽ là ĐVHC cấp xã loại II và được bổ trí tăng thêm 02 công chức (do quy mô dân số đạt 18.863 người) nên theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ, thị trấn Thịnh Vượng được bổ trí tối đa là 21 cán bộ, công chức cấp xã.

Đến năm 2029 (sau 05 năm), số lượng công chức được bổ trí tối đa đảm bảo theo quy định là 10 người, để đảm nhiệm 06 chức danh công chức xã như sau:

- Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự;
- Văn phòng - thống kê;
- Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường;
- Tài chính - kế toán;
- Tư pháp - hộ tịch;
- Văn hóa - xã hội;

Còn lại số công chức dôi dư là 15 người, dự kiến sắp xếp, bố trí trong giai đoạn 2024 - 2029 như sau: Nghỉ hưu, thực hiện tinh giản biên chế, thực hiện việc điều chuyển đến công tác tại các ĐVHC cấp xã còn thiếu hoặc các cơ quan, đơn vị khác theo quy định.

c) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã hiện có xã Gia Vượng là 07 người, xã Gia Thịnh là 08 người và thị trấn Me là 07 người. Sau khi sắp xếp thành ĐVHC mới thì số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã của thị trấn Thịnh Vượng là 22 người

Thị trấn Thịnh Vượng hình thành sau sắp xếp sẽ là ĐVHC cấp xã loại II và được bố trí tăng thêm 02 người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (do quy mô dân số đạt 18.820 người) nên theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ và quy định của HĐND tỉnh Ninh Bình, thị trấn Thịnh Vượng được bố trí tối đa là 14 người, tuy nhiên chỉ có 12 chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã, do vậy có thể bố trí tối đa 12 người, dôi dư 10 người.

Sau khi sắp xếp, Đảng ủy, UBND thị trấn Thịnh Vượng xây dựng phương án bố trí, sắp xếp đảm bảo số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định; đồng thời, tuyên truyền, vận động người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã nghỉ công tác hưởng trợ cấp nghỉ việc theo quy định của Chính phủ và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình.

3. Phương án và lộ trình giải quyết chế độ, chính sách sau sắp xếp ĐVHC

Giải quyết chế độ nghỉ hưu, nghỉ tinh giản biên chế và các chế độ, chính sách khác của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã có nguyện vọng xin nghỉ công tác, đảm bảo đúng theo quy định của nhà nước. HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 về việc quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nghỉ công tác theo nguyện vọng, khi nghỉ được hỗ trợ một lần với mức hỗ trợ cho mỗi tháng đóng bảo hiểm xã hội là 500.000đồng. UBND tỉnh Ninh Bình đã ban hành Quyết định số 125/QĐ-UBND ngày 26/02/2024 về việc thông qua chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư do sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã, giai đoạn 2023 - 2025 dự kiến trình HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp giữa năm 2024.

V. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ, TÀI SẢN CÔNG SAU SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Đối với ĐVHC mới: Xã Tiến Thắng

1.1. Trụ sở, tài sản công của xã Gia Thắng

- Trụ sở làm việc và Nhà văn hóa hiện nay (trong cùng khuôn viên) của xã: Chuyển thành Trụ sở làm việc và Nhà văn hóa của ĐVHC xã Tiến Thắng mới hình thành sau sắp xếp.

- Cơ sở hoạt động sự nghiệp các trường học, trạm y tế: Giữ nguyên như hiện trạng.

1.2. Trụ sở, tài sản công của xã Gia Tiến

- Trụ sở làm việc và Nhà văn hóa hiện nay (trong cùng khuôn viên) của xã: Chuyển thành Trụ sở làm việc của Công an xã Tiên Thắng.

- Cơ sở hoạt động sự nghiệp các trường học, trạm y tế: Giữ nguyên như hiện trạng.

2. Đối với ĐVHC mới: Thị trấn Thịnh Vượng

2.1. Trụ sở, tài sản công của xã Gia Vượng

- Trụ sở làm việc và Nhà văn hóa hiện nay (trong cùng khuôn viên) của xã: Chuyển thành Trung tâm sinh hoạt cộng đồng.

- Cơ sở hoạt động sự nghiệp các trường học, trạm y tế: Giữ nguyên như hiện trạng.

2.2. Trụ sở, tài sản công của xã Gia Thịnh

- Trụ sở làm việc hiện nay của xã Gia Thịnh: Chuyển thành Trung tâm sinh hoạt cộng đồng.

- Cơ sở hoạt động sự nghiệp các trường học, trạm y tế: Giữ nguyên như hiện trạng.

2.3. Trụ sở, tài sản công của thị trấn Me

- Trụ sở làm việc và Nhà văn hóa hiện nay (trong cùng khuôn viên) của thị trấn Me: Chuyển làm Trụ sở làm việc của ĐVHC thị trấn Thịnh Vượng hình thành sau sắp xếp.

- Cơ sở hoạt động sự nghiệp các trường học, trạm y tế: Giữ nguyên như hiện trạng.

VI. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ ĐỐI VỚI ĐVHC CẤP XÃ HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP:
Không có.

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Đề nghị Ban Tổ chức Huyện ủy

a) Chủ động tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy trong việc bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy và Thường trực Huyện ủy quản lý sau khi sắp xếp ĐVHC cấp xã.

b) Phối hợp với Phòng Nội vụ tham mưu giải quyết chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách và những người nghỉ việc do dôi dư sau khi sắp xếp ĐVHC cấp xã.

c) Tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy thành lập đảng bộ mới trên cơ sở hợp nhất tổ chức đảng của các đảng bộ trước khi sắp xếp và chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác Tổ chức xây dựng Đảng ở đảng bộ mới theo quy định, hướng dẫn của Trường ương của của Tỉnh ủy.

2. Đề nghị Ban Tuyên giáo Huyện ủy

Chỉ đạo, định hướng các cơ quan thông tin, tuyên truyền tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, mục đích của việc sắp xếp các ĐVHC cấp xã để cán bộ, đảng viên và Nhân dân được biết, thống nhất thực hiện.

3. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở huyện

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân để tạo sự đồng thuận, thống nhất về nhận thức và hành động khi

thực hiện sắp xếp các ĐVHC cấp xã. Đồng thời, phân công cán bộ xuống các địa phương để chỉ đạo, tuyên truyền cho hội viên và vận động Nhân dân hưởng ứng việc sắp xếp, sáp nhập ĐVHC theo chủ trương chung của Đảng và Nhà nước.

b) Chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội cấp xã phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức lấy ý kiến cử tri đối với nội dung Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023-2025 ở những ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp bảo đảm dân chủ, đúng quy định của pháp luật.

c) Hướng dẫn MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã kiện toàn lại tổ chức bộ máy của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở ĐVHC cấp xã mới hình thành.

4. Phòng Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tham mưu cho UBND huyện tổ chức thực hiện các nội dung công việc về sắp xếp ĐVHC cấp xã, giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn huyện theo đúng kế hoạch:

a) Tham mưu xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã của huyện giai đoạn 2023-2025 và hoàn chỉnh Đề án rút gọn, dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết để UBND huyện trình HĐND huyện theo quy định. Hoàn chỉnh Đề án và hồ sơ sắp xếp các ĐVHC cấp xã trên địa bàn huyện giai đoạn 2023-2025 đảm bảo thời gian, tiến độ để trình các cấp có thẩm quyền theo quy định.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn UBND xã, thị trấn tổ chức lấy ý kiến cử tri theo từng thôn, xóm, tổ dân phố; tổng hợp và lập báo cáo kết quả lấy ý kiến cử tri trên địa bàn.

c) Hướng dẫn việc bàn giao hồ sơ lưu trữ về công tác tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách đảm bảo theo quy định.

d) Chủ trì, phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch xây dựng dự toán kinh phí thực hiện công tác sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 báo cáo UBND huyện trình cấp có thẩm quyền hỗ trợ kinh phí thực hiện Đề án.

đ) Tham mưu công tác tổ chức Lễ công bố Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023-2025.

e) Tham mưu Phương án thực hiện việc bố trí, sắp xếp tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã tại ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp đảm bảo theo quy định. Tham mưu, hướng dẫn việc sắp xếp tổ chức của các hội tại ĐVHC hình thành sau sắp xếp theo quy định.

g) Hướng dẫn thực hiện tinh giản biên chế, giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách dôi dư nghỉ công tác đảm bảo đúng theo quy định.

h) Tham mưu cho UBND huyện phối hợp Sở Nội vụ trong việc lập mới, chỉnh lý, bổ sung hồ sơ, bản đồ địa giới ĐVHC các cấp có liên quan đến việc sắp xếp ĐVHC cấp xã bảo đảm tiến độ theo quy định sau khi đã được Bộ Nội vụ công nhận đưa vào quản lý, lưu trữ, khai thác sử dụng khi triển khai thực hiện Dự án 513 theo Quyết định số 513/QĐ-TTg ngày 02/5/2012 và Quyết định số 302/QĐ-TTg ngày 28/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

5. Phòng Tài chính - Kế hoạch

a) Phối hợp với các phòng, ban có liên quan rà soát, chỉ đạo các xã, thị trấn xây dựng phương án tiếp nhận, bàn giao, sử dụng các trụ sở làm việc, tài sản, cơ sở vật chất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị tại các ĐVHC cấp xã sau khi sắp xếp, bảo đảm sử dụng hiệu quả, tránh lãng phí, thất thoát khi đưa vào khai thác, sử dụng.

b) Tham mưu UBND huyện quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định cụ thể các nhiệm vụ chi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã; quyết định mức hỗ trợ cụ thể đối với từng ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp; quyết định điều chỉnh phân bổ ngân sách cho ĐVHC cấp xã sau sắp xếp.

c) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan lập dự toán kinh phí; việc quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã.

d) Tổng hợp, thẩm định dự toán kinh phí đề nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương (nếu có) để đề xuất, báo cáo UBND huyện hoặc tham mưu báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí nguồn kinh phí thực hiện sắp xếp các ĐVHC cấp xã theo Điều 22 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 và hướng dẫn của Bộ Tài chính, Sở Tài chính; đảm bảo nguồn kinh phí thường xuyên cho các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện đạt kết quả.

đ) Hướng dẫn rà soát, báo cáo đề xuất cấp có thẩm quyền tạm dừng phê duyệt các dự án đầu tư xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc tại những đơn vị liên quan trong phương án sắp xếp ĐVHC.

e) Hướng dẫn, tổ chức bàn giao, tiếp nhận hồ sơ, tài liệu, cơ sở vật chất... sau khi sắp xếp các ĐVHC cấp xã; tập trung nguồn lực đầu tư cho các đơn vị mới sau khi sắp xếp;

g) Thực hiện quy định pháp luật về miễn phí, lệ phí khi thực hiện việc chuyển đổi các loại giấy tờ liên quan của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp do thay đổi địa giới hành chính và tên gọi của ĐVHC cấp xã; việc hưởng ưu đãi đầu tư, thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư tại địa bàn các xã ven biển trong trường hợp sắp xếp ĐVHC theo quy định.

6. Phòng Tài nguyên và Môi trường

a) Phối hợp với Phòng Nội vụ thực hiện việc xây dựng các loại bản đồ hiện trạng, bản đồ Phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã và các sơ đồ có liên quan để gửi kèm Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã trình Sở Nội vụ, UBND tỉnh; cung cấp thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi quản lý phục vụ việc sắp xếp ĐVHC khi có yêu cầu.

b) Tham mưu cho UBND huyện phương án điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đối với ĐVHC cấp xã mới để trình UBND tỉnh xem xét quyết định; hướng dẫn các xã, thị trấn liên quan hoàn thành việc cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau khi sắp xếp.

c) Hướng dẫn việc rà soát, chỉnh lý hồ sơ địa chính sau khi sắp xếp ĐVHC cấp xã do thay đổi đường địa giới hành chính và tên gọi của ĐVHC cấp xã sau sắp xếp; theo dõi nắm tình hình, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc rà soát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đối với ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp.

d) Phối hợp với Phòng Nội vụ tham mưu UBND huyện phối hợp với Sở Nội vụ trong việc lập mới, chỉnh lý, bổ sung hồ sơ, bản đồ địa giới ĐVHC các cấp có liên quan đến việc sắp xếp ĐVHC cấp xã bảo đảm tiến độ theo quy định sau khi đã được Bộ Nội vụ công nhận đưa vào quản lý, lưu trữ, khai thác sử dụng khi triển khai thực hiện Dự án 513 theo Quyết định số 513/QĐ-TTg ngày 2/5/2012 và Quyết định số 302/QĐ-TTg ngày 28/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

đ) Tham mưu cho UBND huyện thực hiện công tác quản lý, sử dụng đất đai; kiểm đếm và bàn giao hồ sơ, tài liệu về công tác địa chính, các hồ sơ tài liệu khác liên quan đến ĐVHC cấp xã phải sắp xếp.

7. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tham mưu thực hiện rà soát, đánh giá phân loại đô thị đối với thị trấn khi thực hiện sắp xếp; phối hợp hoàn chỉnh nội dung, hồ sơ Đề án sắp xếp ĐVHC.

b) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan rà soát, lập, điều chỉnh bổ sung các quy hoạch đô thị để bảo đảm sự thống nhất giữa các quy hoạch này với phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã.

c) Tham mưu, thực hiện rà soát điều chỉnh quy hoạch đô thị đối với các ĐVHC đô thị dự kiến có liên quan để sắp xếp ĐVHC cấp xã và các biện pháp để đảm bảo tiếp tục nâng cao chất lượng đô thị sau khi hoàn thành sắp xếp ĐVHC.

d) Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch của địa phương theo Luật Quy hoạch và các quy định của pháp luật về quy hoạch đối với các ĐVHC cấp xã thuộc diện thực hiện sắp xếp.

8. Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh huyện

Phòng Văn hóa và Thông tin huyện chủ trì, phối hợp với Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh huyện, Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn, thực hiện việc thông tin, tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội, của các ngành, các cấp, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp Nhân dân về việc sắp xếp các ĐVHC cấp xã trên địa bàn huyện.

9. Phòng Tư pháp

Hướng dẫn các ĐVHC cấp xã liên quan trong diện sắp xếp thực hiện nhiệm vụ bàn giao hồ sơ, giấy tờ về công tác hộ tịch, chứng thực và các hồ sơ, tài liệu có liên quan; việc chuyển đổi các loại giấy tờ của cá nhân, tổ chức, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp theo quy định.

10. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Tham mưu, hướng dẫn việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 tại các ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp.

11. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Tham mưu, hướng dẫn rà soát, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh bổ sung việc thực hiện chế độ, chính sách theo Chương trình mục tiêu quốc gia tại các ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp;

b) Hướng dẫn việc rà soát, điều chỉnh các chính sách thuộc lĩnh vực lao động - xã hội và chính sách đối với người có công tại ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp.

12. Thanh tra huyện

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan trong việc giải quyết các khiếu nại, tố cáo của người dân, tổ chức liên quan đến công tác sắp xếp ĐVHC cấp xã.

13. Công an huyện

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự huyện, các đơn vị, địa phương có liên quan xây dựng và thực hiện tốt phương án đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, phương án tác chiến phòng thủ đảm bảo yêu cầu trong tình hình mới; bảo đảm an toàn tuyệt đối cho công tác sắp xếp ĐVHC cấp xã và công tác tổ chức lấy ý kiến Nhân dân tại các địa phương thực hiện việc sắp xếp ĐVHC.

b) Chủ động nắm chắc tình hình dư luận quần chúng Nhân dân, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động về việc sắp xếp ĐVHC để kịp thời tham mưu cho UBND huyện giải quyết dứt điểm các vụ việc liên quan đến an ninh trật tự, không để kéo dài, phức tạp; đề phòng các phần tử cực đoan lợi dụng việc sắp xếp các ĐVHC cấp xã để kích động, xuyên tạc trong quá trình tổ chức thực hiện.

c) Hướng dẫn, thực hiện thu hồi con dấu cũ, khắc con dấu mới của cơ quan, tổ chức tại các ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp; việc chuyển đổi địa chỉ cư trú của công dân do thay đổi địa giới và tên gọi ĐVHC cấp xã.

d) Nghiên cứu, đề xuất với ngành dọc cấp trên về công tác tổ chức cán bộ đối với lực lượng công an cấp xã chính quy đảm bảo phù hợp với yêu cầu công tác sau khi sắp xếp ĐVHC.

14. Ban Chỉ huy quân sự huyện

a) Phối hợp với Công an huyện, các đơn vị, địa phương có liên quan trong việc xây dựng và thực hiện tốt phương án đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, phương án tác chiến phòng thủ đảm bảo yêu cầu trong tình hình mới; bảo đảm an toàn tuyệt đối cho công tác sắp xếp ĐVHC cấp xã và công tác tổ chức lấy ý kiến Nhân dân tại các địa phương thực hiện việc sắp xếp ĐVHC.

b) Hướng dẫn, thực hiện tổ chức lực lượng dân quân tự vệ tại ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp.

15. Các phòng, ban, ngành liên quan

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và lộ trình, thời gian sắp xếp ĐVHC cấp xã, có trách nhiệm phối hợp thực hiện các nhiệm vụ, tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn của các địa phương, triển khai thực hiện bảo đảm đúng yêu cầu, thời gian quy định.

b) Có trách nhiệm rà soát các quy định pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý; hướng dẫn thực hiện việc chuyển đổi các loại giấy tờ cho cá nhân, tổ chức khi thay đổi địa giới ĐVHC do sắp xếp, bảo đảm thủ tục chuyển đổi phải đơn giản, thuận tiện cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện chuyển đổi ...

16. UBND các xã: Gia Thắng, Gia Tiên, Gia Vượng, Gia Thịnh và UBND thị trấn Me

a) Tổ chức việc thông tin, tuyên truyền về sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn huyện để các tổ chức đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, từng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và mọi người dân nhận thức đúng đắn quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về chủ trương sắp xếp ĐVHC, đảm bảo sự đồng thuận của nhân dân với nội dung sắp xếp ĐVHC cấp xã.

b) Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung theo nhiệm vụ, quyền hạn được giao, đảm bảo đúng theo quy định, thời gian và lộ trình thực hiện.

c) Lập và niêm yết danh sách cử tri; hướng dẫn và chỉ đạo các thôn, xóm, tổ dân phố tổ chức lấy ý kiến của cử tri về nội dung Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã theo quy định tại Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới hành chính đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 66/2023/NĐ-CP ngày 24/8/2023 của Chính phủ, theo hướng dẫn của tỉnh, huyện.

d) Tổng hợp, báo cáo kết quả lấy ý kiến của cử tri tại các thôn, xóm, tổ dân phố trên địa bàn, trình HĐND cấp xã ban hành Nghị quyết thông qua nội dung Đề án; kiểm tra, tổng hợp, hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND huyện.

đ) Báo cáo UBND huyện (qua Phòng Nội vụ tổng hợp) hiện trạng sử dụng biên chế cán bộ, công chức cấp xã và số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư để giải quyết chế độ, chính sách theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15.

e) Bố trí kinh phí thực hiện theo phân cấp quản lý về ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến việc sắp xếp các ĐVHC cấp xã thuộc địa phương.

g) Trực tiếp thực hiện việc kiểm đếm, bàn giao, tiếp nhận về tổ chức bộ máy, hồ sơ, tài liệu, tài chính, tài sản, cơ sở vật chất... Hoàn thiện hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và những người nghỉ việc do dôi dư sau khi sắp xếp ĐVHC cấp xã.

h) UBND cấp xã tại ĐVHC mới hình thành sau sắp xếp chủ động triển khai, hướng dẫn cho cá nhân, tổ chức thực hiện các thủ tục chuyển đổi các loại giấy tờ có liên quan do thay đổi địa giới ĐVHC. Việc chuyển đổi các loại giấy tờ cần phải được thực hiện ngay sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đối với từng ĐVHC cấp xã có hiệu lực thi hành, bảo đảm công khai trên Trang thông tin điện tử, trụ sở UBND cấp xã, thông báo đến các thôn, xóm, tổ dân phố và tạo thuận lợi nhất cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện việc chuyển đổi giấy tờ.

VIII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kết luận:

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự hướng dẫn, phối hợp của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Gia Viễn đã tổ chức triển khai, thực hiện công tác sắp xếp các ĐVHC cấp xã và sắp xếp thôn, xóm, tổ dân phố trên địa bàn huyện Gia Viễn, giai đoạn 2023 - 2030 theo đúng quy

định. Sau khi rà soát các tiêu chí đối với ĐVHC cấp xã, UBND huyện đã tổ chức xây dựng phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã, giai đoạn 2023 - 2025 của địa phương trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Kết quả sau khi thực hiện việc sắp xếp ĐVHC cấp xã thì huyện Gia Viễn có diện tích tự nhiên 177,31 km², dân số tính đến ngày 31/12/2022 là 138.949 người; có 18 ĐVHC cấp xã trực thuộc, gồm 17 xã và 01 thị trấn; giảm 03 ĐVHC cấp xã (03 xã) sau sắp xếp.

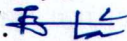
Việc sắp xếp ĐVHC đối với các xã không đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định là cần thiết và khách quan, phù hợp với chủ trương Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện; việc sắp xếp hình thành ĐVHC mới tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước của chính quyền cơ sở và hoạt động của tổ chức cộng đồng các khu dân cư trên địa bàn.

Việc sắp xếp tinh giản bộ máy, biên chế là vấn đề khó khăn, phức tạp và nhạy cảm liên quan trực tiếp đến hoạt động của các tổ chức và quyền lợi của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã... Vì vậy, để thực hiện hiệu quả Đề án, đòi hỏi phải có quyết tâm chính trị cao, quyết liệt trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện, coi đó là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục; phải xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện rõ ràng, không nóng vội, chủ quan, duy ý chí.


2. Kiến nghị, đề xuất:

- Đề nghị UBND tỉnh xem xét, báo cáo cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn tổ dân phố và người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố đôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính.

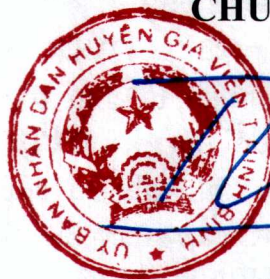
- Hỗ trợ kinh phí cho các địa phương trong việc triển khai thực hiện công việc sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã.

Trên đây là Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã của huyện Gia Viễn, giai đoạn 2023 - 2025 kính trình UBND tỉnh xem xét quyết định. / 

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Đ/c Tô Văn Từ, TVTU, Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Sở Nội vụ tỉnh Ninh Bình;
- Thường trực Huyện ủy;
- Ủy viên BTV Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Ủy viên BCH Đảng bộ huyện;
- BCĐ sắp xếp ĐVHC của huyện;
- UBMTTQVN huyện và các tổ chức CT-XH huyện;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện;
- Trung tâm VH-TT&Truyền thanh huyện;
- Đảng ủy, UBND các xã, thị trấn có liên quan;
- Lưu: VT, NV. 


**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Tam

THỐNG KÊ HIỆN TRẠNG ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ THUỘC HUYỆN GIA VIỄN


(Kèm theo Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã của huyện Gia Viễn, giai đoạn 2023 - 2025)



Số TT	Tên đơn vị hành chính cấp xã	Khu vực miền núi, vùng cao	Khu vực hải đảo	Dân tộc thiểu số		Yếu tố đặc thù (nếu có)	Diện tích tự nhiên		Quy mô dân số	
				Số người	Tỷ lệ (%)		Diện tích (km2)	Tỷ lệ (%)	Quy mô dân số (người)	Tỷ lệ (%)
I	Các xã									
1	Xã Gia Phong			34	0,8	Đơn vị hành chính nông thôn thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng.	5,54	26,38	4.235	52,94
2	Xã Gia Minh			13	0,4	Đơn vị hành chính nông thôn thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng.	6,82	32,48	3.070	38,38
3	Xã Gia Lạc			40	0,7	Đơn vị hành chính nông thôn thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng.	6,17	29,38	5.495	68,69
4	Xã Gia Tiến			24	0,4	Đơn vị hành chính nông thôn thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng.	4,43	21,10	5.448	68,10
5	Xã Gia Thắng			16	0,4	Đơn vị hành chính nông thôn thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng.	4,74	22,57	3.956	49,45
6	Xã Gia Phương			39	0,8	Đơn vị hành chính nông thôn thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng.	5,83	27,76	5.147	64,34
7	Xã Gia Thanh			66	0,9	Đơn vị hành chính nông thôn thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng.	8,84	42,10	7.738	96,73
8	Xã Gia Xuân			37	0,8	Đơn vị hành chính nông thôn thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng.	4,25	20,24	4.874	60,93
9	Xã Gia Trán			30	0,4	Đơn vị hành chính nông thôn thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng.	5,67	27,00	7.427	92,84
10	Xã Gia Vượng			27	0,8	Đơn vị hành chính nông thôn thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng.	3,62	17,24	3.385	42,31
11	Xã Gia Thịnh			59	0,7	Đơn vị hành chính nông thôn thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng.	5,37	25,57	8.691	108,64
12	Xã Gia Tân			72	0,7	Đơn vị hành chính nông thôn thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng.	8,00	38,10	9.670	120,88

Số TT	Tên đơn vị hành chính cấp xã	Khu vực miền núi, vùng cao	Khu vực hải đảo	Dân tộc thiểu số		Yếu tố đặc thù (nếu có)	Diện tích tự nhiên		Quy mô dân số	
				Số người	Tỷ lệ (%)		Diện tích (km2)	Tỷ lệ (%)	Quy mô dân số (người)	Tỷ lệ (%)
13	Xã Gia Lập			60	0,6	Đơn vị hành chính nông thôn thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng.	8,98	42,76	9.302	116,28
14	Xã Gia Vân			66	1,0	Đơn vị hành chính nông thôn thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng.	10,41	49,57	6.834	85,43
15	Xã Gia Hòa			117	1,2	Đơn vị hành chính nông thôn thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng.	27,38	130,38	9.361	117,01
16	Xã Gia Hưng			76	1,0	Đơn vị hành chính nông thôn thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng.	15,02	71,52	7.320	91,50
17	Xã Liên Sơn			70	1,1	Đơn vị hành chính nông thôn thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng.	6,80	32,38	6.552	81,90
18	Xã Gia Phú			55	0,7	Đơn vị hành chính nông thôn thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng.	6,55	31,19	7.425	92,81
19	Xã Gia Trung			68	0,8	Đơn vị hành chính nông thôn thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng.	8,75	41,67	8.973	112,16
20	Xã Gia Sinh			64	0,9	Đơn vị hành chính nông thôn thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng.	20,72	98,67	7.302	91,28
II	Thị trấn									
1	Thị trấn Me			76	1,1		3,43	24,50	6.744	84,30

THỐNG KÊ ĐVHC CẤP XÃ THUỘC DIỆN SẮP XẾP GIAI ĐOẠN 2023 - 2025
(Kèm theo Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã của huyện Gia Viễn, giai đoạn 2023 - 2025)



Số TT	Tên đơn vị hành chính cấp xã	Khu vực miền núi, vùng cao	Khu vực hải đảo	Dân tộc thiểu số		Yếu tố đặc thù (nếu có)	Diện tích tự nhiên		Quy mô dân số	
				Số người	Tỷ lệ (%)		Diện tích (km2)	Tỷ lệ (%)	Quy mô dân số (người)	Tỷ lệ (%)
1	Xã Gia Phong			34	0,8	ĐVHC nông thôn thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng.	5,54	26,38	4.235	52,94
2	Xã Gia Minh			13	0,4	ĐVHC nông thôn thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng.	6,82	32,48	3.070	38,38
3	Xã Gia Lạc			40	0,7	ĐVHC nông thôn thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng.	6,17	29,38	5.495	68,69
4	Xã Gia Tiến			24	0,4	ĐVHC nông thôn thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng.	4,43	21,10	5.448	68,10
5	Xã Gia Thắng			16	0,4	ĐVHC nông thôn thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng.	4,74	22,57	3.956	49,45
6	Xã Gia Phương			39	0,8	ĐVHC nông thôn thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng.	5,83	27,76	5.147	64,34
7	Xã Gia Xuân			37	0,8	ĐVHC nông thôn thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng.	4,25	20,24	4.874	60,93
8	Xã Gia Vượng			27	0,8	ĐVHC nông thôn thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng.	3,62	17,24	3.385	42,31




THỐNG KÊ ĐVHC CẤP XÃ THUỘC DIỆN KHUYẾN KHÍCH SẮP XẾP GIAI ĐOẠN 2023 - 2025

(Kèm theo Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã của huyện Gia Viễn, giai đoạn 2023 - 2025)

Số TT	Tên đơn vị hành chính cấp xã	Khu vực miền núi, vùng cao	Khu vực hải đảo	Dân tộc thiểu số		Yếu tố đặc thù (nếu có)	Diện tích tự nhiên		Quy mô dân số	
				Số người	Tỷ lệ (%)		Diện tích (km2)	Tỷ lệ (%)	Quy mô dân số (người)	Tỷ lệ (%)

TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ HUYỆN GIA VIỄN, GIAI ĐOẠN 2023 - 2025

(Kèm theo Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã của huyện Gia Viễn, giai đoạn 2023 - 2025)



STT	Hiện trạng ĐVHC cấp xã			ĐVHC cấp xã thuộc diện phải sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025	ĐVHC cấp xã liên kế với ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp	Phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023- 2025				Số lượng ĐVHC cấp xã sau sắp xếp		Ghi chú
	Tên ĐVHC cấp xã	Diện tích (km2)	Dân số (người)			Đối tượng SX ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC sau sắp xếp và đối tượng không thực hiện SX	Diện tích (km2)	Dân số (người)	STT	Tên ĐVHC sau sắp xếp	
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Thị trấn Me	3,43	6.744		X	Thị trấn Me	Thị trấn Thịnh Vượng	12,42	18.820	1	Thị trấn Thịnh Vượng	
2	Xã Gia Vượng	3,62	3.385	X		Xã Gia Vượng						
3	Xã Gia Thịnh	5,37	8.691		X	Xã Gia Thịnh						
4	Xã Gia Tiến	4,43	5.448	X		Xã Gia Tiến	Xã Tiến Thắng	9,17	9.404	2	Xã Tiến Thắng	
5	Xã Gia Thắng	4,74	3.956	X		Xã Gia Thắng						
6	Xã Gia Xuân	4,25	4.874	X						3	Xã Gia Xuân	Có yếu tố đặc thù
7	Xã Gia Phương	5,83	5.147	X						4	Xã Gia Phương	Có yếu tố đặc thù
8	Xã Gia Phong	5,54	4.235	X						5	Xã Gia Phong	Có yếu tố đặc thù
9	Xã Gia Minh	6,82	3.070	X						6	Xã Gia Minh	Có yếu tố đặc thù
10	Xã Gia Lạc	6,17	5.495	X						7	Xã Gia Lạc	Có yếu tố đặc thù
11	Xã Gia Thanh	8,84	7.738							8	Xã Gia Thanh	

STT	Hiện trạng ĐVHC cấp xã			ĐVHC cấp xã thuộc diện phải sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025	ĐVHC cấp xã liên kế với ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp	Phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023- 2025				Số lượng ĐVHC cấp xã sau sắp xếp		Ghi chú
	Tên ĐVHC cấp xã	Diện tích (km2)	Dân số (người)			Đối tượng SX ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC sau sắp xếp và đối tượng không thực hiện SX	Diện tích (km2)	Dân số (người)	STT	Tên ĐVHC sau sắp xếp	
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
12	Xã Gia Trăn	5,67	7.427							9	Xã Gia Trăn	
13	Xã Gia Tân	8,00	9.670							10	Xã Gia Tân	
14	Xã Gia Lập	8,98	9.302							11	Xã Gia Lập	
15	Xã Gia Vân	10,41	6.834							12	Xã Gia Vân	
16	Xã Gia Hòa	27,38	9.361							13	Xã Gia Hòa	
17	Xã Gia Hưng	15,02	7.320							14	Xã Gia Hưng	
18	Xã Liên Sơn	6,80	6.552							15	Xã Liên Sơn	
19	Xã Gia Phú	6,55	7.425							16	Xã Gia Phú	
20	Xã Gia Trung	8,75	8.973							17	Xã Gia Trung	
21	Xã Gia Sinh	20,72	7.302							18	Xã Gia Sinh	